



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

24/02/2025 – 28/02/2025

Khối Nghiên cứu



MBS Head Office
MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi, Vietnam
Tel: +84 24 7304 5688 Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

Các sự kiện chính trong tuần này (24/02 – 28/02)

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
<p>24</p> <p> Châu Âu: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 1)</p>	<p>25</p> <p> Đức: Tăng trưởng GDP (Q4)</p> <p> Mỹ: Chỉ số niềm tin người tiêu dùng của CB (tháng 2)</p>	<p>26</p> <p> Mỹ: Doanh số bán nhà mới (tháng 1)</p>	<p>27</p> <p> Mỹ: Đơn đặt hàng hoá lâu bền (tháng 1)</p> <p> Mỹ: Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu</p> <p> Mỹ: Chỉ số tiêu dùng cá nhân PCE sơ bộ (Q4)</p>	<p>28</p> <p> Mỹ: Chỉ số tiêu dùng cá nhân PCE (tháng 1)</p> <p> Canada: Tăng trưởng GDP (Q4)</p> <p> Đức: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 2)</p>

RUNG LẮC Ở VÙNG CẢN 1.300 ĐIỂM LÀ CƠ HỘI CHO DÒNG TIỀN ĐẾN SAU

- Chứng khoán Mỹ vừa có tuần điều chỉnh mạnh nhất trong vòng 4 tháng qua, chỉ số Dow Jones để mất 1.200 điểm chỉ trong 2 phiên khi các số liệu công bố cuối tuần trước làm dấy lên mối lo ngại mới về nền kinh tế và thúc đẩy giới đầu tư đổ xô mua trái phiếu, dẫn tới lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ giảm và đẩy giá Vàng tăng sang tuần thứ 8 liên tiếp. Kể từ đầu năm, giá vàng đã tăng gần +12% trong khi chỉ số Dow Jones và S&P 500 chỉ tăng lần lượt +2,08% và +2,24%.
- Trong khi đó, DeepSeek đang tạo bước ngoặt cho chứng khoán Trung Quốc và trở thành chủ đề bàn luận rôm rả của cộng đồng đầu tư quốc tế trong những tuần gần đây. Câu chuyện thành công của công ty khởi nghiệp (startup) AI DeepSeek cùng sự thay đổi lập trường quản lý đối với khu vực tư nhân hứa hẹn mở ra một thời kỳ tăng trưởng mới cho chứng khoán Trung Quốc. Chỉ số công nghệ thông tin Shanghai Shenzhen 300 tăng +9% kể từ đầu năm, được thúc đẩy bởi các công ty bán dẫn trong nước và các công ty đầu tư lớn cho AI như Alibaba và Tencent. Chỉ số Hang Seng tiếp tục tăng +3,8% trong tuần vừa qua, trong vòng 1 tháng chỉ số này tăng tới +19,2% và +17% kể từ đầu năm.
- Thị trường trong nước đã tăng 5 tuần liên tiếp, là chuỗi tăng dài nhất kể từ đầu năm 2024, đưa chỉ số Vn-Index tiệm cận ngưỡng 1.300 điểm. Chốt tuần, chỉ số Vn-Index dừng ở 1.296,75 điểm, tăng +20,67 điểm, tương đương tăng +1,62% so với tuần trước. Nhóm Midcap và Smallcap dù gặp áp lực chốt lời sau nhưng vẫn tiếp tục có tuần tăng mạnh, lần lượt +2,21% và +2,13%, trong khi nhóm Vn30 chỉ có mức tăng +0,99%. Một số nhóm cổ phiếu nổi bật như: Cao su tự nhiên (+7,86%), Bảo hiểm (+5,2%), Bất động sản (+3,54%), ... Ở chiều ngược lại, Viettel (-2,08%), Hàng không (-1,98%), Công nghệ (-1,94%), v.v...
- Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua đạt 18.675 tỷ đồng, tăng +16,7% so với tuần trước đó, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng tăng +13,8% lên 16.723 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua đã đạt mức cao nhất trong vòng 19 tuần trở lại đây, giúp thanh khoản tháng 2 tăng lên mức 16.768 tỷ đồng, tăng +30,7% so với tháng 1 nhưng vẫn thấp hơn -28% so với cùng kỳ. Lũy kế từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 14.797 tỷ đồng, giảm 29,8% so với mức bình quân năm 2024.
- Khối ngoại bán ròng hơn -937 tỷ đồng, mức thấp nhất trong vòng 3 tuần trở lại đây, tập trung ở các cổ phiếu lớn như: MWG, VNM, FPT, GMD. Lũy kế từ đầu năm, khối ngoại bán ròng -13.846 tỷ đồng.
- Dòng tiền vào ròng ở các nhóm cổ phiếu nổi bật như: Chứng khoán, Bất động sản, Vingroup, Sản xuất và phân phối điện, Bảo hiểm, BĐS KCN, v.v...

RUNG LẮC Ở VÙNG CẢN 1.300 ĐIỂM LÀ CƠ HỘI CHO DÒNG TIỀN ĐẾN SAU

- Về định giá, hiện tại chỉ số P/E của thị trường (13,97 lần) thấp hơn 1 độ lệch chuẩn so với bình quân 5 năm (16,98 lần). Đây là lần thứ 2 chỉ số P/E về mức hỗ trợ này kể từ cuối tháng 10 và đầu tháng 11/2024, thời điểm chỉ số Vn-Index ở vùng 1.250 điểm.
- Nhận định thị trường: Chuỗi tăng 5 tuần liên tiếp, dài nhất kể từ đầu năm 2024 của chỉ số Vn-Index đang mở ra cơ hội vượt ngưỡng 1.300 điểm khi dòng tiền đang có sự cải thiện đáng kể và định giá của thị trường thấp hơn 17,7% so với mức bình quân 5 năm. Bối cảnh trong nước khá tích cực với sự quyết tâm của Chính phủ nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng GDP từ năm 2025 từ 8% trở lên và tăng trưởng 2 con số trong những năm tới. Bên cạnh đó, dòng tiền vào thị trường kể từ sau Tết nguyên Đán cũng đang tăng dần, từ mức nền 12.000 – 13.000 tỷ đồng/phiên trong tháng 1 đã tăng lên ngưỡng gần 19.000 tỷ đồng ở tuần vừa qua. Ngoài ra, từ sau mùa báo cáo kết quả kinh doanh quý 4 cũng như cả năm 2024 khá tích cực đã giúp định giá của thị trường hấp dẫn hơn, qua đó giúp thị trường chống đỡ khá tốt với các tác động từ tỷ giá USD/VND trong nước cũng như các tác động từ thuế quan trong vòng 1 tháng qua. Về kỹ thuật, khả năng bứt phá qua ngưỡng cản 1.300 điểm là khá cao trong bối cảnh dòng tiền mới bắt đầu quay trở lại, so với các lần chỉ số Vn-Index tiệm cận ngưỡng cản này trong năm 2024, thanh khoản lúc này tuy không cao bằng nhưng lại là dư địa cho dòng tiền ở các nhịp rung lắc hay điều chỉnh ở khu vực này. Trong kịch bản cơ sở, chúng tôi cho rằng thị trường sẽ gặp áp lực chốt lời cũng như các nhịp rung lắc mạnh ở thời điểm đầu tuần, thanh khoản khả năng sẽ tiếp tục tăng và nhóm cổ phiếu thị trường có nhiều cơ hội bứt phá khi chỉ số Vn-Index bứt phá thành công ngưỡng 1.300 điểm, vùng cản trong kịch bản này ở khu vực 1.330 -1.350 điểm, vùng hỗ trợ ở khu vực 1.265 – 1.275 điểm. Trong kịch bản thận trọng, nhóm Bluechips đột phá không thành công ngưỡng 1.300 điểm, nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ sẽ gặp áp lực chốt lời mạnh hơn do đang có lợi nhuận tốt hơn so với nhóm Bluechips, trong kịch bản này vùng hỗ trợ cho thị trường ở khu vực 1.270 điểm, và nhóm cổ phiếu đi lên từ nội lực hoặc ít chịu tác động từ yếu tố bên ngoài sẽ là địa chỉ của dòng tiền cơ cấu.
- Chiến lược giao dịch: Việc chứng khoán Mỹ điều chỉnh ngay tại vùng đỉnh trong bối cảnh giới đầu tư lo ngại các tín hiệu về tăng trưởng kinh tế đang bị ảnh hưởng bởi lạm phát và thuế quan, kết hợp với việc chỉ số Vn-Index đang tiệm cận vùng cản 1.300 điểm là khu vực đa chặn đa tăng của thị trường ở ¾ thời gian giao dịch năm 2024 sẽ chi phối hành động của nhà đầu tư đầu tuần này. Một tín hiệu bứt phá kèm thanh khoản cao sẽ kích hoạt dòng tiền đứng ngoài quay trở lại khi các tín hiệu đã trở nên rõ ràng hơn. Ngược lại, áp lực chốt lời sẽ diễn ra chủ yếu ở nhóm cổ phiếu có mức sinh lời tốt trong 5 tuần vừa qua. Trong cả 2 kịch bản, chúng tôi vẫn cho rằng nhóm cổ phiếu đi lên từ nội lực vẫn sẽ có ưu thế hơn, một số nhóm cổ phiếu nổi bật như: Đầu tư công, Ngân hàng, chứng khoán, thép, bất động sản, sản xuất và phân phối điện, v.v... sẽ được dòng tiền quan tâm ở các nhịp điều chỉnh hoặc rung lắc trong phiên.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần qua

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	874.54	-1.10%	0.28%	3.95%	14.89%
Dow Jones	43,428.02	-2.51%	-2.55%	2.08%	10.98%
S&P 500	6,013.13	-1.66%	-1.73%	2.24%	18.16%
Europe	553.84	0.26%	4.43%	9.11%	11.38%
Japanese	38,784.00	-0.93%	-2.94%	-2.78%	-0.80%
Korea	2,654.58	2.45%	5.53%	10.63%	-0.49%
China	3,379.11	0.97%	4.61%	0.82%	12.45%
HongKong	23,477.92	3.79%	19.17%	17.04%	40.37%
Taiwan	23,487.46	1.45%	-0.16%	1.96%	24.34%
Indian	22,795.90	-0.58%	-1.76%	-3.59%	2.63%
Singapore	3,929.94	1.35%	3.24%	3.76%	23.39%
Malaysia	1,591.03	-0.04%	0.88%	-3.12%	2.71%
Indonesia	6,803.00	2.48%	-5.94%	-3.91%	-6.75%
Thailand	1,246.21	-2.04%	-7.29%	-11.00%	-10.87%
Philippine	6,098.04	0.61%	-4.40%	-6.60%	-11.79%
Vietnam	1,296.75	1.62%	2.95%	2.37%	6.99%
Brent Oil	74.43	-0.41%	-4.04%	-0.28%	-8.81%
Crude Oil WTI	70.22	-0.69%	-5.90%	-1.45%	-7.70%
Gold	2,953.20	1.81%	6.30%	11.82%	44.81%
S&P 500 VIX	18.21	23.29%	21.24%	4.96%	32.44%
Dollar Index	106.52	-0.05%	-1.25%	-1.64%	2.56%
U.S. 10Y	4.43	-1.05%	-4.62%	-3.11%	4.28%
U.S. 2Y	4.20	-1.43%	-2.07%	-0.88%	-10.42%

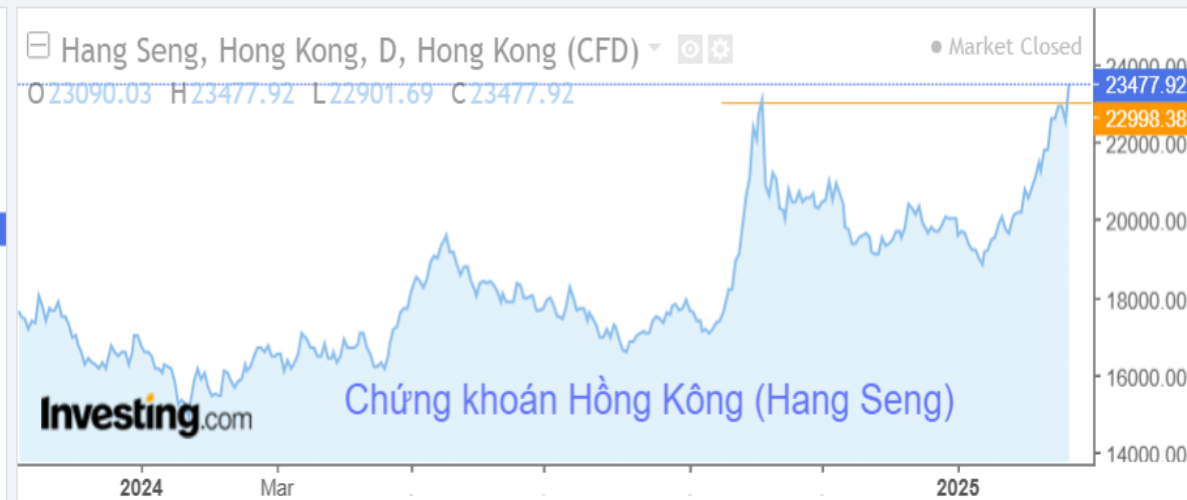
Nguồn: Update 22/02, Investing, MBS Research

- Cả 3 chỉ số chứng khoán Mỹ đều giảm mạnh trong tuần vừa qua, S&P 500 giảm khoảng 1,7%, trong khi Dow Jones và Nasdaq giảm 2,5% mỗi chỉ số. Đáng chú ý, 2 phiên giảm liên tiếp khiến Dow Jones mất gần 1.200 điểm. Đây cũng là tuần giảm mạnh nhất của chỉ số này trong vòng 4 tháng qua. Các số liệu công bố vào ngày thứ Sáu làm dấy lên mối lo ngại mới về nền kinh tế và thúc đẩy giới đầu tư đổ xô mua trái phiếu, dẫn tới lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ giảm mạnh. Chỉ số niềm tin tiêu dùng của Đại học Michigan giảm xuống mức 64,7 điểm trong tháng 2, tương đương cú sụt gần 10% so với tháng trước và giảm sâu hơn nhiều so với dự báo. Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) dịch vụ của Mỹ cũng giảm dưới ngưỡng trung tính 50 điểm trong tháng 2, phản ánh sự suy giảm của lĩnh vực dịch vụ - theo số liệu từ S&P Global.
- Trong khi đó, DeepSeek đang tạo bước ngoặt cho chứng khoán Trung Quốc và trở thành chủ đề bàn luận rôm rả của cộng đồng đầu tư quốc tế trong những tuần gần đây. Công nghệ đã dẫn dắt đà tăng trưởng chung của thị trường chứng khoán kể từ màn ra mắt của DeepSeek. Chỉ số công nghệ thông tin Shanghai Shenzhen 300 tăng 9% kể từ đầu năm, được thúc đẩy bởi các công ty bán dẫn trong nước và các công ty đầu tư lớn cho AI như Alibaba và Tencent. Chỉ số Hang Seng tiếp tục tăng 3,8% trong tuần vừa qua, trong vòng 1 tháng vừa qua, chỉ số này tăng tới 19,2% và 17% kể từ đầu năm. Vào đầu tuần này, ngân hàng Goldman Sachs Group tăng dự báo mức điểm mục tiêu vào cuối năm cho chỉ số MSCI China. Hai ngân hàng JPMorgan Chase và UBS Group cũng đưa ra quan điểm lạc quan về triển vọng tăng trưởng của chứng khoán Trung Quốc.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Các chỉ số chính của các thị trường chứng khoán trên thế giới

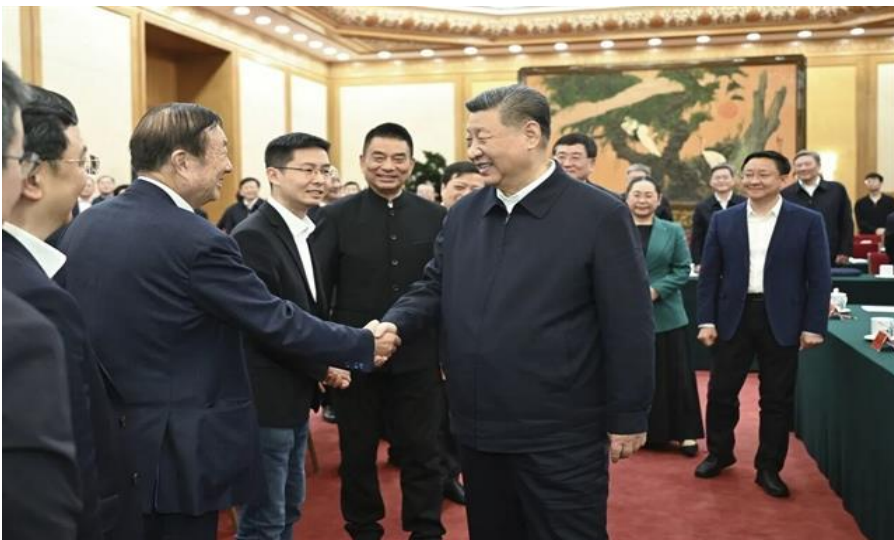


DeepSeek tạo bước ngoặt cho chứng khoán Trung Quốc

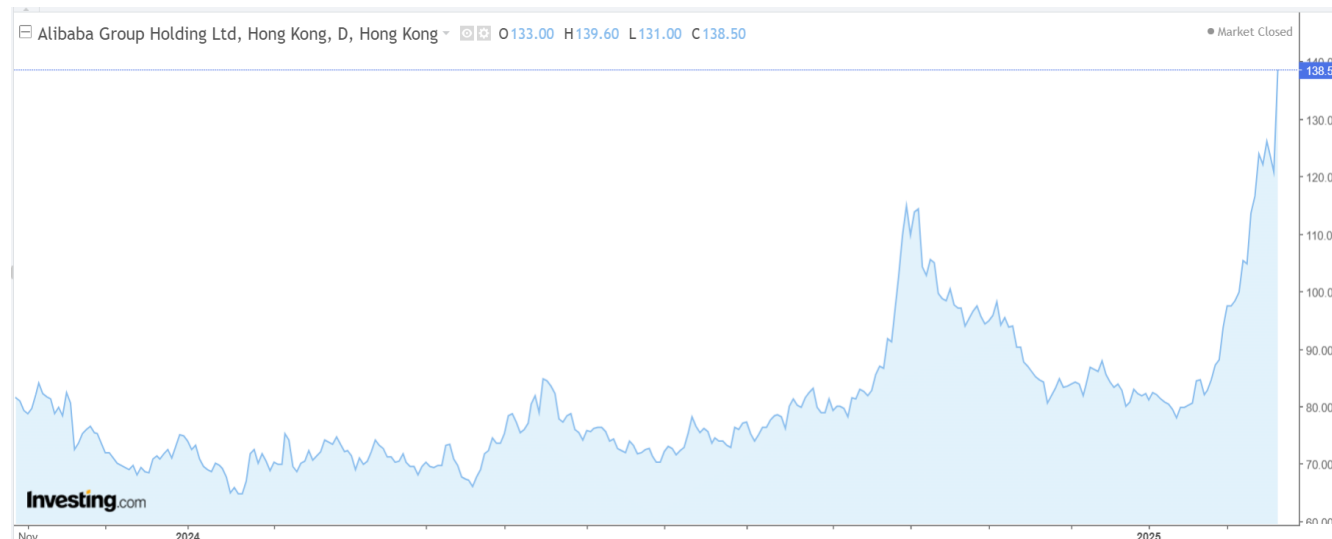
Thị trường chứng khoán Trung Quốc đang hồi sinh và trở thành chủ đề bàn luận rôm rả của cộng đồng đầu tư quốc tế trong những tuần gần đây. Câu chuyện thành công của công ty khởi nghiệp (startup) AI DeepSeek cùng sự thay đổi lập trường quản lý đối với khu vực tư nhân hứa hẹn mở ra một thời kỳ tăng trưởng mới cho chứng khoán Trung Quốc. Một sự kiện quan trọng khác gần đây là việc chính phủ Trung Quốc tổ chức hội nghị chuyên đề hiếm hoi với các lãnh đạo của khu vực tư nhân hôm 17-2. Hội nghị quy tụ giới tinh hoa công nghệ của Trung Quốc từ nhà sáng lập Huawei Nhậm Chính Phi và Chủ tịch BYD Vương Truyền Phúc cho đến nhà đồng sáng lập Alibaba, Mã Vân (Jack Ma) và Mã Hóa Đằng, CEO của Tencent. Sự xuất hiện của Jack Ma, người bị “thất sủng” và hiếm khi xuất hiện trước công chúng kể từ khi chỉ trích các quy định quản lý nghiêm ngặt của chính phủ vào năm 2020 là một diễn biến đáng chú ý.

Vào đầu tuần trước, ngân hàng Goldman Sachs Group tăng dự báo mức điểm mục tiêu vào cuối năm cho chỉ số MSCI China. Hai ngân hàng JPMorgan Chase và UBS Group cũng đưa ra quan điểm lạc quan về triển vọng tăng trưởng của chứng khoán Trung Quốc.

Nhờ hiệu ứng tích cực từ DeepSeek, thị trường chứng khoán Trung Quốc bước vào đà tăng bền vững hơn kể từ giữa tháng 1. Ảnh: cryptotimes.io

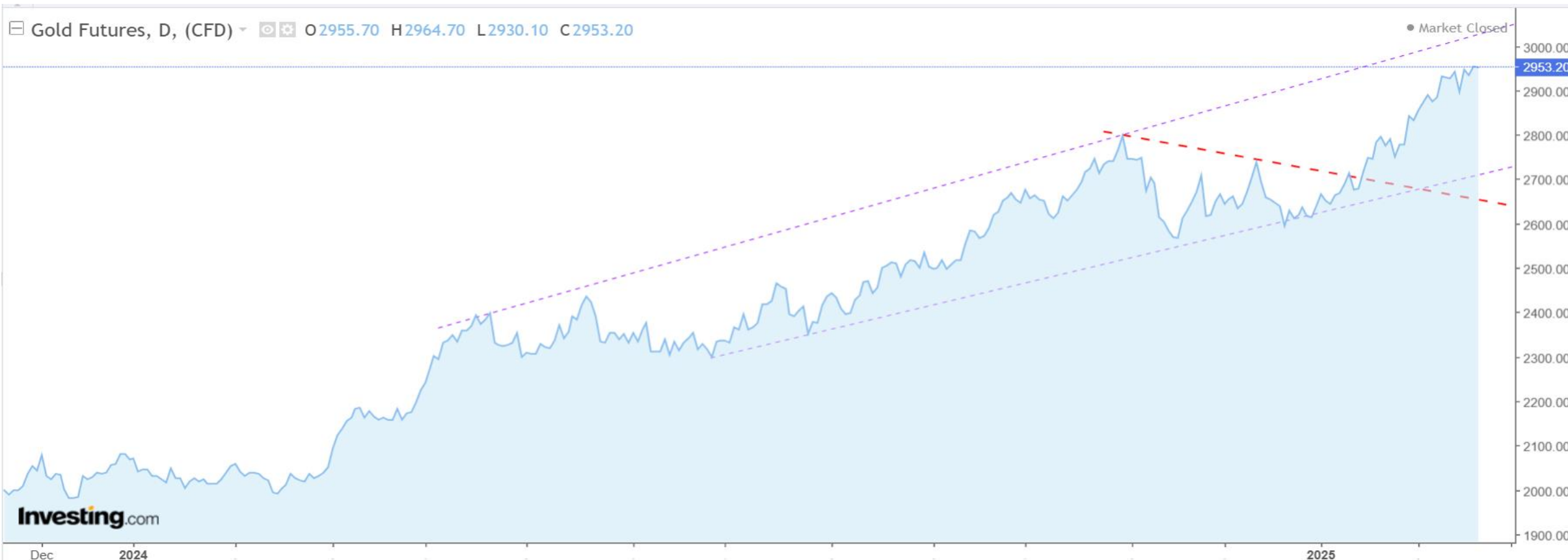


Cổ phiếu Alibaba đã ghi nhận mức tăng ấn tượng khoảng 70% kể từ cuối 2024 trên cả thị trường Hồng Kông (từ 80 HKD lên 130-140 HKD) và Mỹ (từ 80 USD lên 136-140 USD), nhờ sự trở lại của Jack Ma



Giá vàng tăng 8 tuần liên tiếp trong bối cảnh nhu cầu phòng ngừa rủi ro tăng cao

Đây là tuần tăng thứ 8 liên tiếp của giá vàng, với kỷ lục thứ 10 của giá vàng kể từ đầu năm tới nay được thiết lập vào hôm thứ Năm ở mức 2.954,69 USD/oz. Riêng trong tuần vừa qua, giá vàng có 2 lần lập kỷ lục. Những bấp bênh về triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu và địa chính trị đã khiến sức hút của vàng - một “hầm trú ẩn” truyền thống - tăng mạnh đối với nhà đầu tư. Nếu tính từ đầu năm, giá kim loại quý này đã tăng 11,8%. Từ trung tuần tháng 6/2024 đến nay, quỹ ETF vàng lớn nhất thế giới SPDR Gold Trust đã mua ròng hơn 79 tấn vàng. Hiện quỹ này đang nắm khoảng 904,4 tấn vàng - theo dữ liệu từ website của quỹ.



Lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm đã giảm 6 tuần liên tiếp và mất hơn 36 điểm cơ bản từ mức đỉnh kể từ đầu năm

Lợi Nhà đầu tư mua mạnh trái phiếu để phòng ngừa rủi ro, khiến lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm giảm 7,6 điểm cơ bản, còn 4,431% ở phiên cuối tuần trước. Cả tuần vừa qua, lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ giảm 10 điểm cơ bản và 36 điểm kể từ đỉnh năm 2025, ghi nhận tuần giảm thứ 6 liên tiếp.



Chỉ số Dollar Index giảm 3 tuần liên tiếp, về mức thấp nhất 2 tháng

Đồng USD tiếp tục trượt giá trong tuần vừa qua dù có 3/5 phiên tăng và bất chấp triển vọng lãi suất cao hơn lâu hơn ở Mỹ. Chỉ số Dollar Index đo sức mạnh đồng USD so với một rổ gồm 6 đồng tiền chủ chốt khác giảm nhẹ 0,05% trong tuần vừa qua, chốt tuần ở mức 106,52 điểm, thấp nhất trong 2 tháng qua. Giới chuyên gia cho rằng việc đồng USD mất giá đang là một tín hiệu cho thấy nhà đầu tư bắt đầu lo ngại về hệ quả tiêu cực mà chính sách của ông Trump có thể gây ra cho kinh tế Mỹ. Cùng với đó, một số dấu hiệu giảm tốc của nền kinh tế Mỹ cũng gây áp lực mất giá lên USD trong tuần vừa qua.

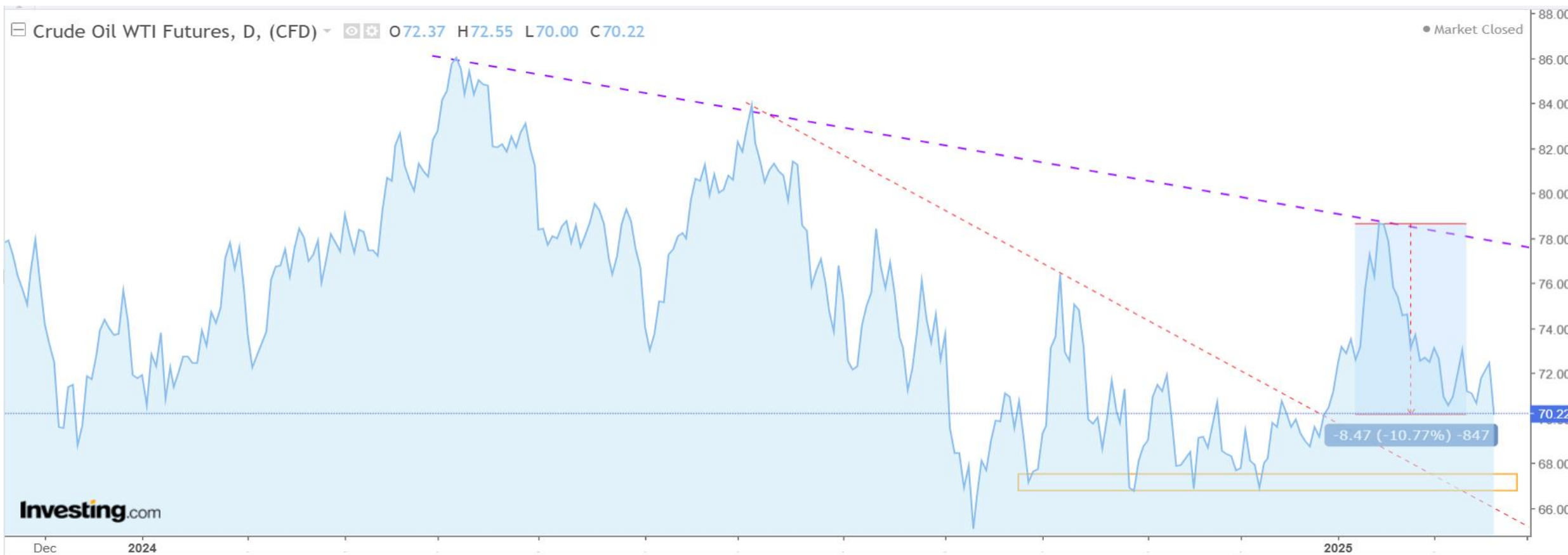
US Dollar Index Futures, D, (CFD) O 106.355 H 106.660 L 106.290 C 106.519

Market Closed



Giá dầu thô giảm tuần thứ 6 liên tiếp trước triển vọng thỏa thuận hòa bình Ukraine

Trong vòng 1 tháng trở lại đây, giá dầu Brent và dầu WTI đều giảm lần lượt -4% và -6%. Triển vọng bấp bênh của một thỏa thuận hòa bình để chấm dứt cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraine cũng là một yếu tố khiến giá dầu giảm co trong tuần vừa qua. Các chuyên gia phân tích cho rằng có tâm lý né tránh rủi ro ở đây, đồng thời cũng do sự tương đối bình tĩnh ở Trung Đông khi lệnh ngừng bắn ở Gaza vẫn được duy trì. Nhà đầu tư cũng tiếp tục cân nhắc đến sự gia tăng dự trữ dầu thô tại Mỹ, vì hoạt động bảo dưỡng theo mùa tại các nhà máy lọc dầu dẫn đến việc xử lý tinh chế thấp hơn, theo Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ (EIA). Về nhu cầu dầu, các nhà phân tích của ngân hàng JPMorgan Chase dự báo thời tiết lạnh ở Mỹ và hoạt động sản xuất công nghiệp ở Mỹ tăng lên sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán sẽ đẩy nhu cầu dầu tăng lên trong tuần tới.



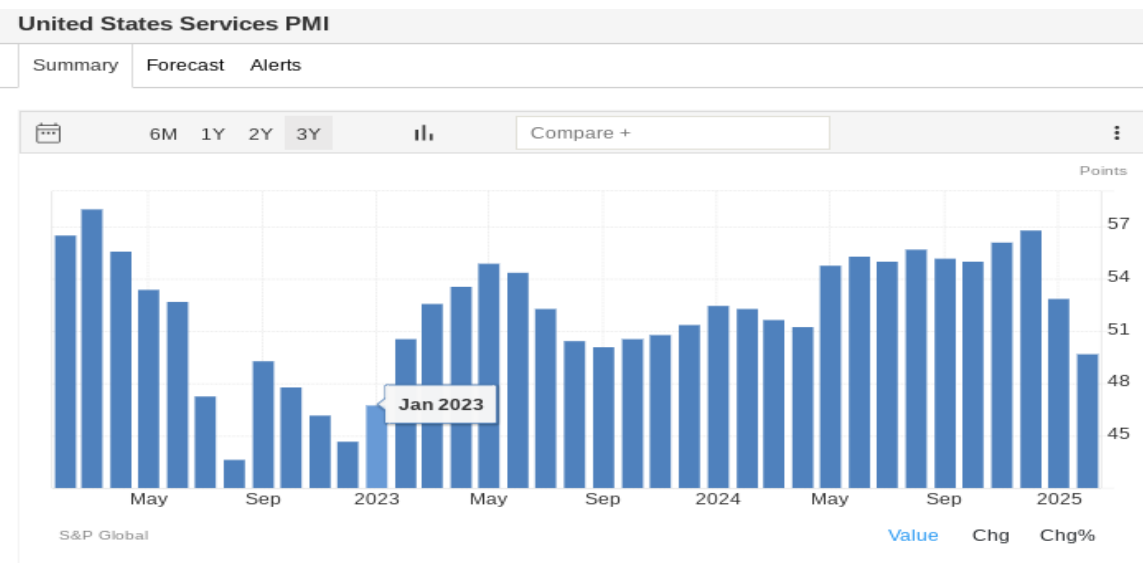
Chỉ số PMI dịch vụ của Mỹ giảm (dưới ngưỡng 50) lần đầu tiên sau 2 năm, làm dấy lên mối lo ngại về sự giảm tốc của tăng trưởng

Chỉ số niềm tin tiêu dùng của Đại học Michigan giảm xuống mức 64,7 điểm trong tháng 2, tương đương cú sụt gần 10% so với tháng trước và giảm sâu hơn nhiều so với dự báo. Niềm tin sụt giảm khi người tiêu dùng Mỹ lo lắng nhiều hơn về lạm phát vì khả năng nhiều thuế quan mới được áp. Cũng trong cuộc khảo sát này, kỳ vọng của người tiêu dùng về mức lạm phát sau 5 năm là 3,5%, mức cao nhất kể từ năm 1995.

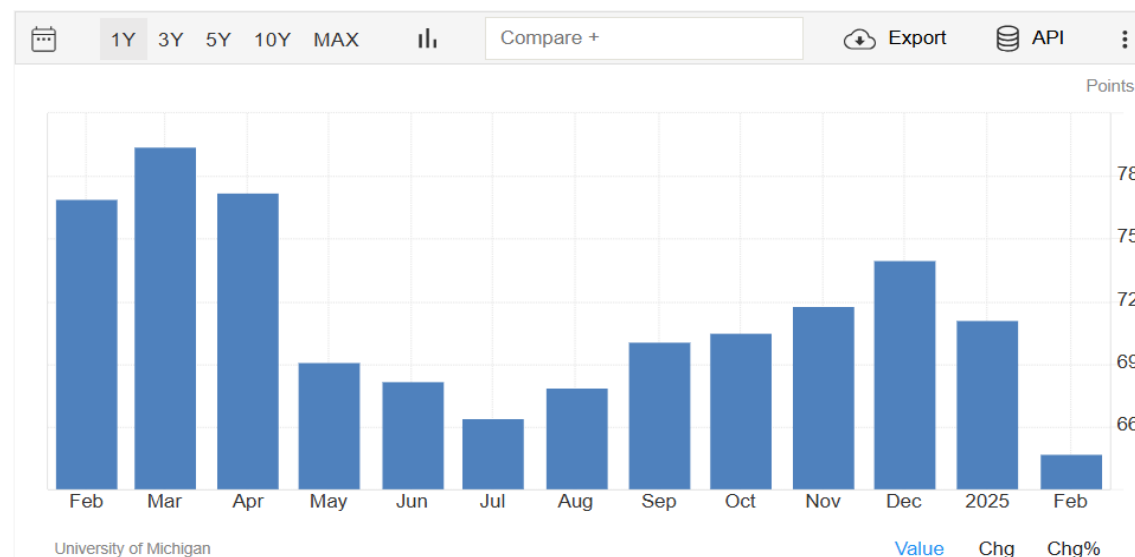
Ngoài ra, doanh số bán nhà đã qua sử dụng ở Mỹ giảm mạnh hơn dự báo trong tháng 1, với mức giảm 4,9%, còn 4,08 triệu căn - số liệu đã được điều chỉnh theo các yếu tố mùa vụ để phản ánh doanh số theo kỳ 1 năm. Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) dịch vụ của Mỹ cũng giảm dưới ngưỡng trung tính 50 điểm trong tháng 2, phản ánh sự suy giảm của lĩnh vực dịch vụ - theo số liệu từ S&P Global. Các nhà sản xuất lưu ý rằng chi phí đầu vào đã tăng mạnh do giá cả tăng do thuế quan và áp lực tiền lương. "Tâm trạng lạc quan thấy được trong các doanh nghiệp Hoa Kỳ vào đầu năm đã tan biến, thay vào đó là bức tranh u ám về sự bất ổn gia tăng, hoạt động kinh doanh đình trệ và giá cả tăng", Chris Williamson, chuyên gia kinh tế trưởng tại S&P Global Market Intelligence cho biết.

Cổ phiếu Walmart - một "hàn thử biểu" về sức chi tiêu của người tiêu dùng Mỹ - giảm 2,5% trong phiên này, đánh dấu phiên giảm thứ hai liên tiếp sau khi "đế chế" bán lẻ này đưa ra dự báo ảm đạm về tiêu dùng và nền kinh tế.

Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) dịch vụ của Mỹ



Chỉ số niềm tin tiêu dùng của Đại học Michigan



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

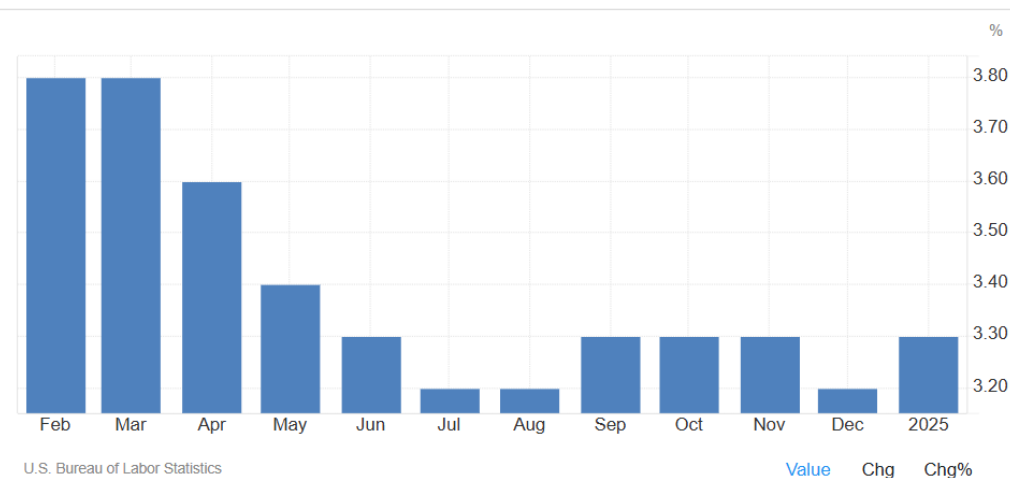
Lạm phát Mỹ có dấu hiệu dai dẳng, nóng hơn kỳ vọng

Báo cáo từ Bộ Lao động Mỹ ngày 12/2 cho thấy chỉ số giá tiêu dùng (CPI) toàn phần tháng 1/2025 của Mỹ tăng 0,5% so với tháng trước (mức tăng mạnh nhất kể từ tháng 8/2023), và tăng 3% so với cùng kỳ năm 2024 (tăng tốc từ mức 2,9% của tháng 12/2024). Cả mức tăng so với tháng trước và cùng kỳ năm trước này đều cao hơn dự báo của giới phân tích, tương ứng là 0,3% và 2,9%. Chỉ số CPI lõi, không tính giá thực phẩm và năng lượng, tăng 0,4% so với tháng trước và tăng 3,3% so với cùng kỳ năm 2024, cũng đều cao hơn so với dự báo. Riêng mức tăng tháng của CPI lõi là cao nhất kể từ tháng 4/2023.

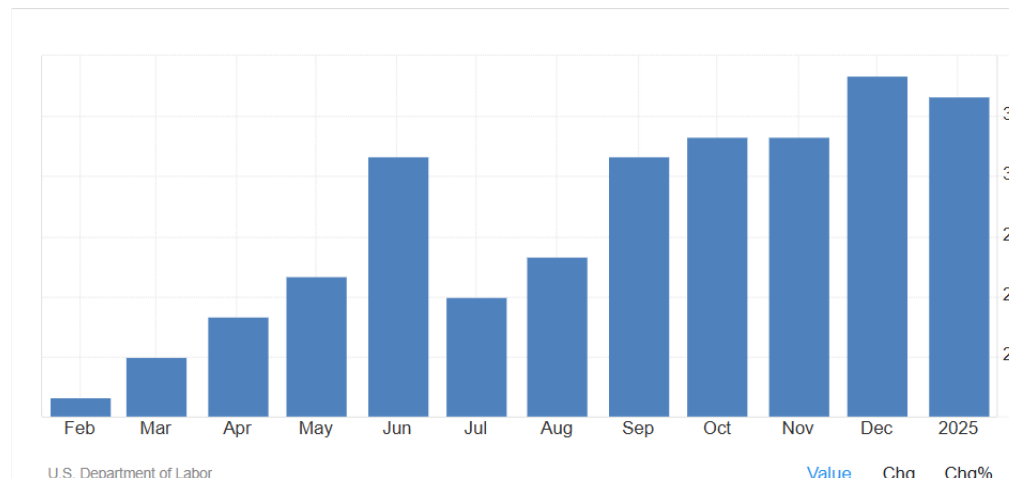
Báo cáo từ Bộ Lao động Mỹ ngày 13/2 cho thấy chỉ số giá nhà sản xuất (PPI) - thước đo giá cả hàng hóa và dịch vụ trả cho nhà sản xuất - tăng 0,4% trong tháng 1, cao hơn mức dự báo tăng 0,3% mà các nhà kinh tế đưa ra trong một cuộc khảo sát của hãng tin Dow Jones. PPI lõi, thước đo không bao gồm giá năng lượng và thực phẩm, tăng 0,3%, phù hợp với dự báo. Lạm phát PPI hàng năm của Hoa Kỳ trong tháng 1 tăng 3,5%, cao hơn kỳ vọng là 3,2%. Lạm phát PPI cốt lõi tăng 3,6% so với cùng kỳ năm trước, so với dự báo tăng 3,3%.

Dữ liệu lạm phát tháng 1/2025 cho thấy tiến trình giảm lạm phát gặp gheñh và chặng cuối không dễ dàng trong cuộc chiến chống lạm phát mà Fed khởi xướng cách đây gần tròn 3 năm. Tốc độ lạm phát ở Mỹ đã giảm nhanh sau khi lập đỉnh trên 9% vào mùa hè năm 2022, nhưng tiến trình giảm lạm phát trong những tháng gần đây trở nên rời rạc.

United States Core CPI YoY



United States Core PPI YoY



Mỹ tạo ít việc làm hơn dự báo nhưng tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống 4%

Bức tranh việc làm tại Mỹ trong tháng đầu năm 2025 cho thấy dấu hiệu suy yếu của thị trường lao động.

Báo cáo việc làm tháng 1 đến từ Bộ Lao động Mỹ. Báo cáo cho thấy số lượng việc làm mới được tạo ra trong khu vực phi nông nghiệp của Mỹ trong tháng trước là 143.000 công việc, ít hơn nhiều so với dự báo 169.000 công việc mà giới phân tích đưa ra trong một cuộc khảo sát của hãng tin Dow Jones. Dù vậy, báo cáo cũng có những con số nóng hơn kỳ vọng, đặt ra rủi ro lạm phát dai dẳng và khiến Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) khó giảm lãi suất. Đó là tỷ lệ thất nghiệp giảm còn 4% từ mức 4,1% của tháng trước do số người tham gia tìm việc giảm xuống, dẫn tới tiền lương theo giờ tăng mạnh hơn dự báo..

United States Non Farm Payrolls

Monthly job creation in the U.S.

January 2022–January 2025

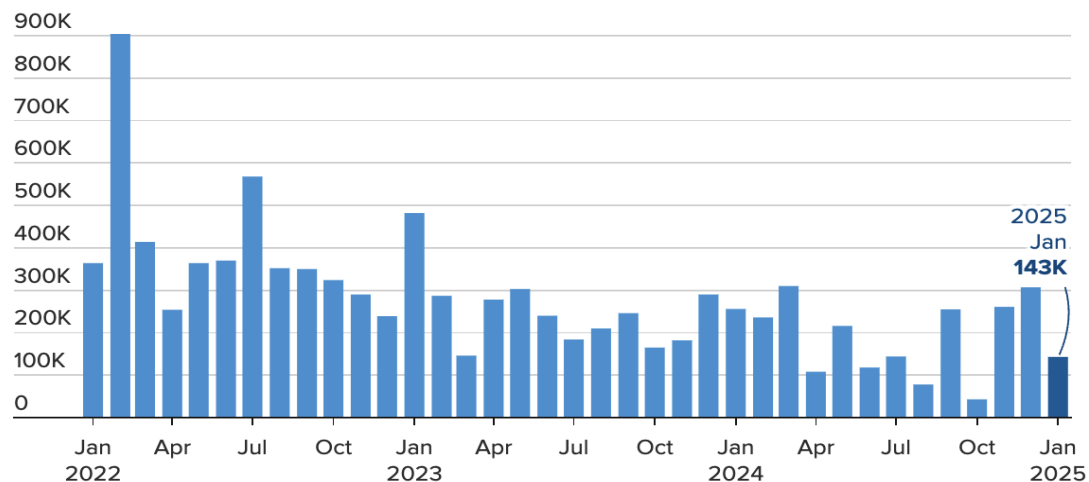


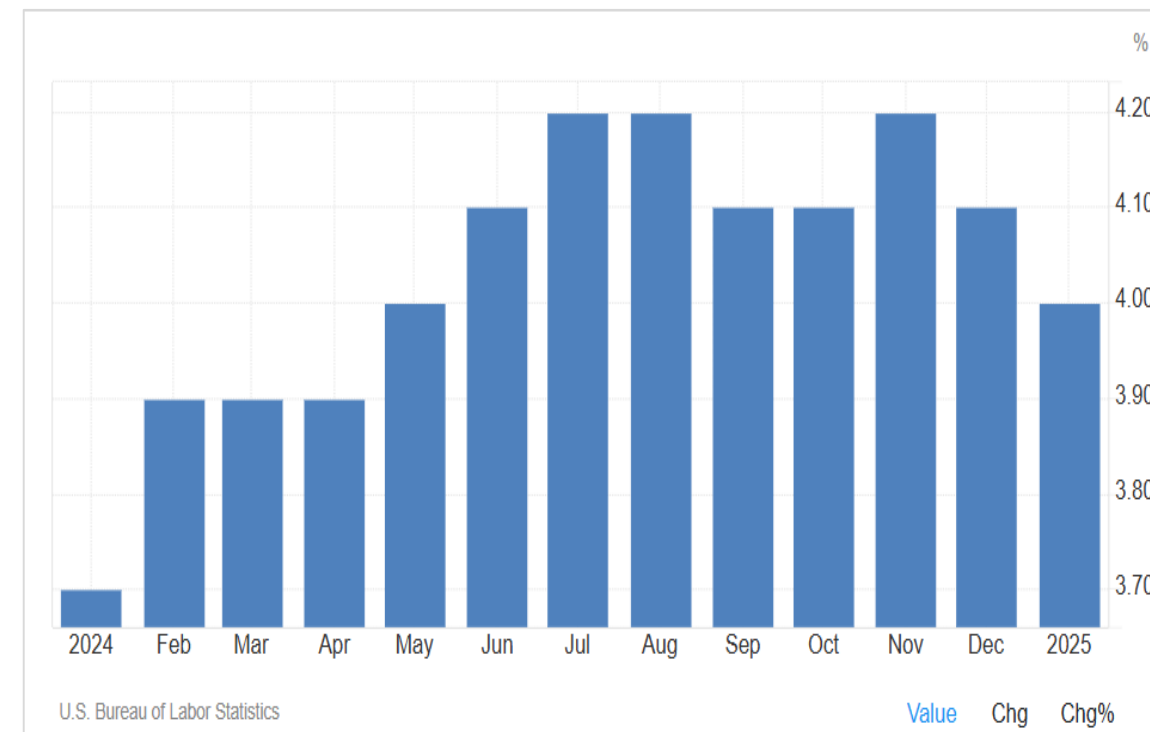
Chart: Gabriel Cortes / CNBC

Source: U.S. Bureau of Labor Statistics via FRED

Data as of Feb. 7, 2025



United States Unemployment Rate



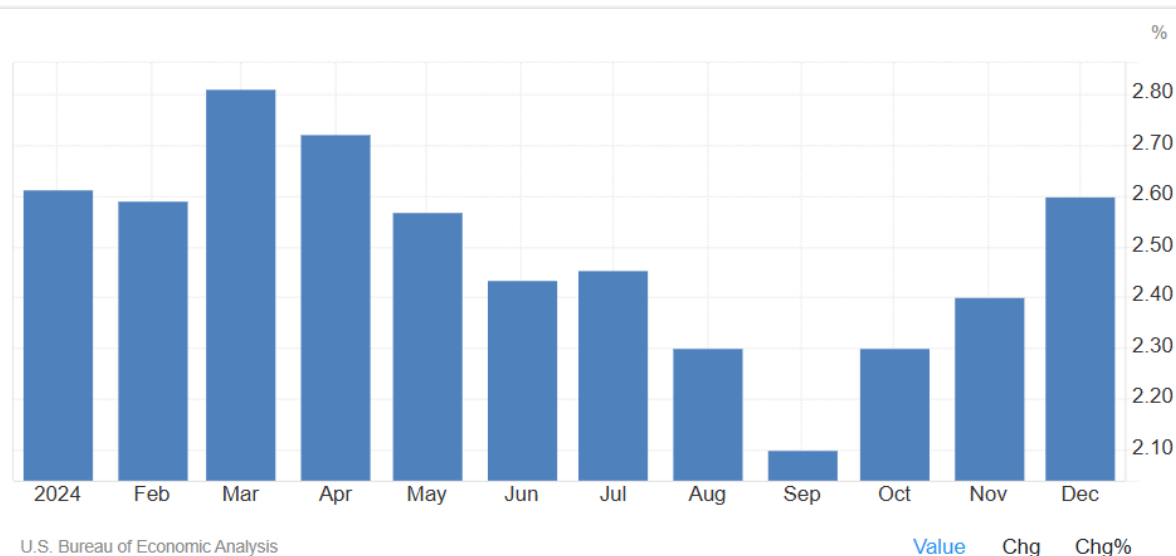
U.S. Bureau of Labor Statistics

Value Chg Chg%

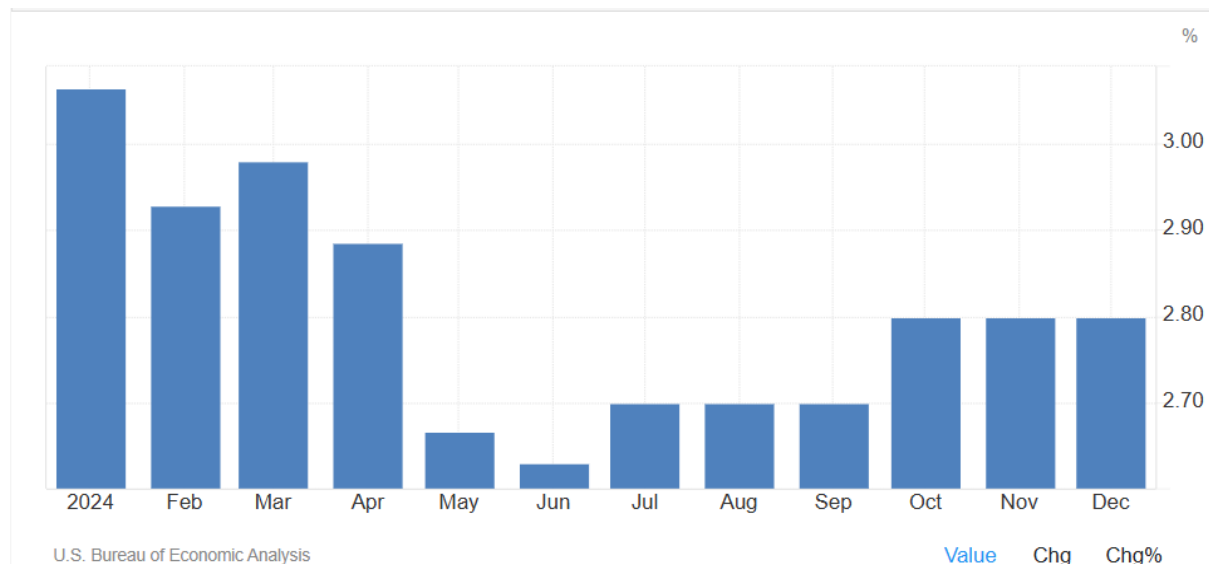
Thước đo lạm phát yêu thích của Fed tăng 2,8%, khớp dự báo

Số liệu thống kê cho thấy trong tháng 12/2024, chỉ số giá tiêu dùng cá nhân (PCE) - thước đo lạm phát được Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) ưa chuộng - tăng 0,3% so với tháng 11 và tăng 2,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Mức tăng cả năm này phù hợp với dự báo nhưng cao hơn mức tăng 2,4% của tháng trước, dẫn tới lo ngại rằng lạm phát còn dai dẳng và củng cố khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ giảm lãi suất chậm hơn trong năm nay. Không tính giá năng lượng và thực phẩm, PCE lõi tăng 0,2% trong tháng và 2,8% cả năm - mức tăng cao hơn nhiều so với mục tiêu lạm phát 2% của Fed. Kể từ tháng 2/2021 đến nay, chỉ số giá - thước đo quan trọng nhất về sức nóng của nền kinh tế - vẫn chưa một lần chạm ngưỡng kỳ vọng này. Trong bối cảnh đó, Fed đã có động thái thận trọng khi đồng thuận giữ nguyên lãi suất điều hành ở mức 4.25%-4.5%. Quyết định này được đưa ra sau ba đợt cắt giảm liên tiếp với tổng mức giảm một điểm phần trăm, cho thấy cơ quan này đang muốn quan sát kỹ hơn diễn biến kinh tế trước khi có những bước đi tiếp theo.

Chỉ số giá tiêu dùng cá nhân (PCE)



Chỉ số giá tiêu dung cá nhân (PCE) lõi



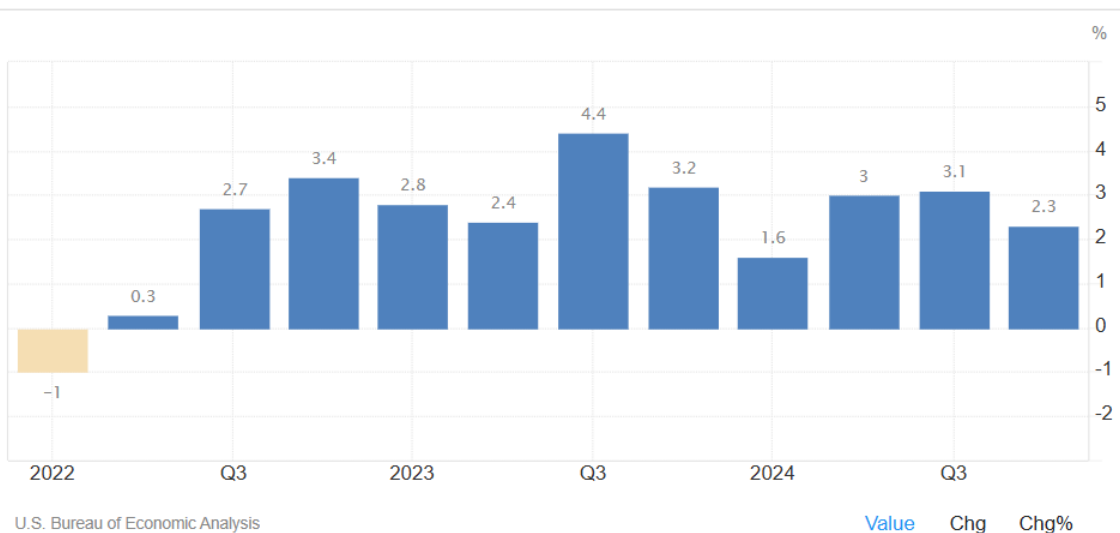
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Tốc độ tăng trưởng kinh tế quý 4 của Mỹ giảm mạnh hơn so với dự báo

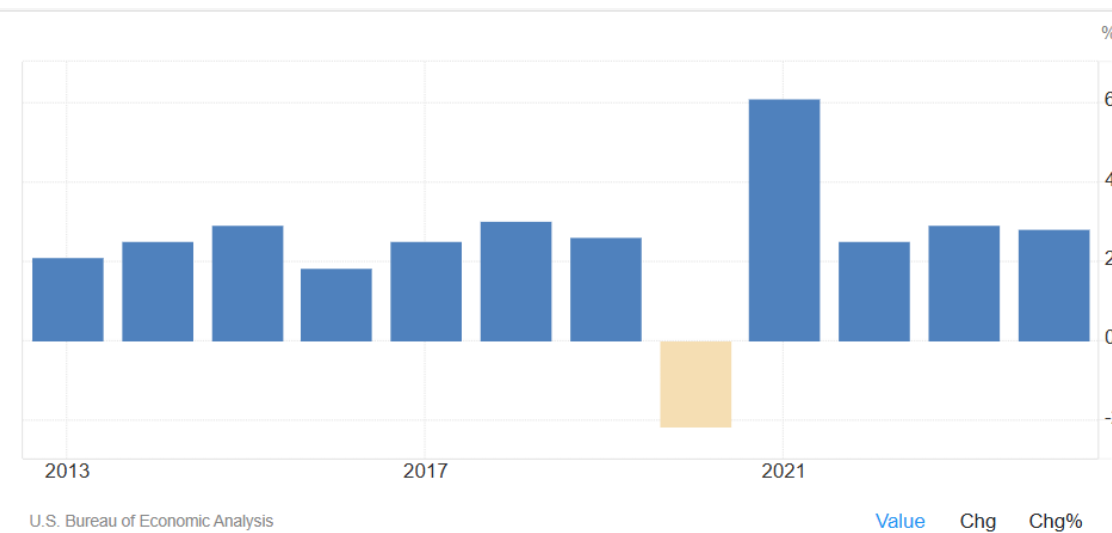
Báo cáo do Cục Phân tích kinh tế (BEA) thuộc Bộ Thương mại Mỹ công bố ngày 30/1 cho thấy tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt tốc độ tăng trưởng hàng năm 2,3% sau khi đã tính đến các yếu tố mùa vụ và lạm phát. Mức tăng trưởng này thấp hơn con số dự báo tăng 2,4% mà các nhà kinh tế đưa ra trong một cuộc khảo sát do công ty dữ liệu FactSet thực hiện, đồng thời giảm tốc mạnh so với mức tăng 3,1% đạt được trong quý 3.

Cả năm 2024, nền kinh tế lớn nhất thế giới tăng trưởng 2,8%, thấp hơn so với mức tăng 2,9% của năm 2023. Dù đã giảm tốc vào cuối năm 2024 và mức tăng cả năm cũng chậm lại so với năm trước, nền kinh tế Mỹ vẫn giữ được nhịp tăng trưởng mạnh với mức tăng đạt trên 2% - ngưỡng tăng trưởng được xem là điển hình đối với các nền kinh tế phát triển.

Tăng trưởng GDP theo quý



Tăng trưởng GDP theo năm

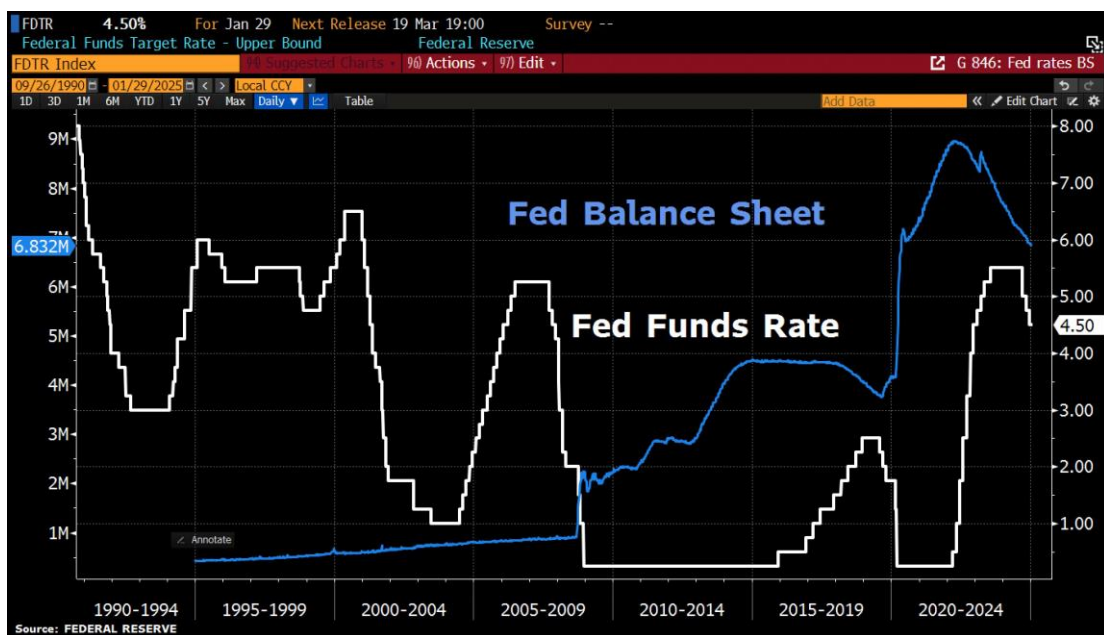


THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Fed lo thuế quan đầy lạm phát tăng, muốn trì hoãn giảm lãi suất

Biên bản cuộc họp ngày 29/1 được Fed công bố ngày 19/2 cho thấy các thành viên Ủy ban Thị trường mở Liên bang (FOMC) - bộ phận ra quyết sách trong Fed - đạt đồng thuận 100% về giữ nguyên lãi suất trong lần họp này, sau 3 đợt giảm liên tiếp với tổng mức giảm tròn 1 điểm phần trăm vào năm ngoái. Từ sau cuộc họp đầu tiên trong năm 2025 của Fed, hầu hết các quan chức của ngân hàng trung ương này đều bày tỏ quan điểm thận trọng về đường đi của chính sách tiền tệ trong thời gian tới. Đại đa số các quan chức Fed xem mức lãi suất hiện tại là phù hợp để họ có thêm thời gian cho việc xác định nên làm gì tiếp theo.

Giới chức Fed vốn thường đặt trọng tâm vào hai yếu tố việc làm và lạm phát khi cân nhắc chính sách tiền tệ. Nhưng hiện tại, các chính sách tài khóa và thương mại của ông Trump đã len lỏi vào quy trình hoạch định chính sách của cơ quan này. Lãi suất quỹ liên bang, tức lãi suất cho vay qua đêm tham chiếu, của Fed hiện ở khoảng 4,25-4,5%.



CME FEDWATCH TOOL - AGGREGATED MEETING PROBABILITIES				
MEETING DATE	350-375	375-400	400-425	425-450
3/19/2025	0.00 %	0.00 %	6.50 %	93.50 %
5/7/2025	0.00 %	0.00 %	26.28 %	73.72 %
6/18/2025	0.00 %	0.00 %	61.83 %	38.17 %
7/30/2025	0.00 %	0.00 %	82.50 %	17.50 %
9/17/2025	0.00 %	11.40 %	88.60 %	0.00 %
10/29/2025	0.00 %	28.50 %	71.50 %	0.00 %
12/10/2025	0.00 %	49.64 %	50.36 %	0.00 %

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Sau ECB, Ấn Độ, Anh, Úc, New Zealand hạ lãi suất

Úc cắt giảm lãi suất lần đầu tiên kể từ năm 2020, giảm 25 điểm cơ bản xuống còn 4,10%.

New Zealand cắt giảm lãi suất lần thứ 4 trong năm ngoái, giảm 50 điểm cơ bản xuống còn 3,75%.

Trong một quyết định có sự nhất trí của 100% thành viên hội đồng thống đốc ECB, cơ quan này giảm lãi suất 0,25 điểm phần trăm về mức 2,75%. Động thái này diễn ra chỉ vài giờ sau khi cơ quan thống kê Eurostat cho thấy nền kinh tế eurzone không hề tăng trưởng trong quý 4/2024. Kể từ mùa hè năm ngoái đến nay, ECB đã hạ lãi suất 5 lần. Thị trường hoán đổi lãi suất dự báo ECB sẽ giảm lãi suất thêm 2-3 lần nữa, mỗi lần giảm 0,25 điểm phần trăm, trong năm nay.

- Ấn Độ cắt giảm lãi suất lần đầu tiên sau 5 năm, giảm 25 điểm cơ bản xuống còn 6,25%.

-Mexico cắt giảm lãi suất 50 điểm cơ bản xuống còn 9,50% (lần cắt giảm thứ 6).

- Ngân hàng Anh cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản xuống còn 4,50% (lần cắt giảm thứ 3).

- Cộng hòa Séc cắt giảm 25 điểm cơ bản xuống 3,75% (lần cắt giảm thứ 9).

Global Central Bank Policy Rates							
Country	Rate	Central Bank Rate (Today)	CPI YoY	Real Central Bank Rate	YoY CPI Trend vs. Prior Reading	Last Move	Last Move Month
Japan	Policy Rate Bal	0.50%	3.6%	-3.1%	Higher	Hike	Jan-25
Switzerland	Target Rate	0.50%	0.4%	0.1%	Lower	Cut	Dec-24
Taiwan	Discount Rate	2.00%	2.7%	-0.7%	Higher	Hike	Mar-24
Thailand	Policy Rate	2.25%	1.3%	0.9%	Higher	Cut	Oct-24
Sweden	Repo Rate	2.25%	1.0%	1.3%	Higher	Cut	Jan-25
Denmark	Current Account	2.35%	1.5%	0.9%	Lower	Cut	Jan-25
Eurozone	Deposit Rate	2.75%	2.5%	0.3%	Higher	Cut	Jan-25
Malaysia	Policy Rate	3.00%	1.7%	1.3%	Lower	Hike	May-23
South Korea	Repo Rate	3.00%	2.2%	0.8%	Higher	Cut	Nov-24
Canada	Overnight	3.00%	1.9%	1.1%	Higher	Cut	Jan-25
China	Loan Prime Rate	3.10%	0.5%	2.6%	Higher	Cut	Oct-24
Czech Republic	Repo Rate	3.75%	2.8%	1.0%	Lower	Cut	Feb-25
New Zealand	Cash Rate	3.75%	2.2%	1.6%	Unchanged	Cut	Feb-25
Australia	Cash Rate	4.10%	2.5%	1.6%	Higher	Cut	Feb-25
US	Fed Funds	4.38%	3.0%	1.4%	Higher	Cut	Dec-24
Norway	Deposit Rate	4.50%	2.3%	2.2%	Higher	Hike	Dec-23
UK	Bank Rate	4.50%	2.5%	2.0%	Lower	Cut	Feb-25
Hong Kong	Base Rate	4.75%	1.4%	3.4%	Unchanged	Cut	Dec-24
Peru	Policy Rate	4.75%	1.9%	2.9%	Lower	Cut	Jan-25
Chile	Base Rate	5.00%	4.9%	0.1%	Higher	Cut	Dec-24
Saudi Arabia	Repo Rate	5.00%	1.3%	3.7%	Higher	Cut	Dec-24
Poland	Repo Rate	5.75%	5.3%	0.5%	Higher	Cut	Oct-23
Philippines	Key Policy Rate	5.75%	2.9%	2.9%	Unchanged	Cut	Dec-24
Indonesia	Repo Rate	5.75%	0.8%	5.0%	Lower	Cut	Jan-25
India	Repo Rate	6.25%	4.3%	1.9%	Lower	Cut	Feb-23
South Africa	Repo Rate	7.50%	3.0%	4.5%	Higher	Cut	Jan-25
Colombia	Repo Rate	9.50%	5.2%	4.3%	Higher	Cut	Dec-24
Mexico	Overnight Rate	9.50%	3.6%	5.9%	Lower	Cut	Feb-25
Brazil	Target Rate	13.25%	4.6%	8.7%	Lower	Hike	Jan-25
Russia	Key Policy Rate	21.00%	9.9%	11.1%	Higher	Hike	Oct-24
Argentina	Overnight Repo	29.00%	84.5%	-55.5%	Lower	Cut	Jan-25
Turkey	Repo Rate	45.00%	42.1%	2.9%	Lower	Cut	Jan-25

Cập nhật diễn biến thuế quan

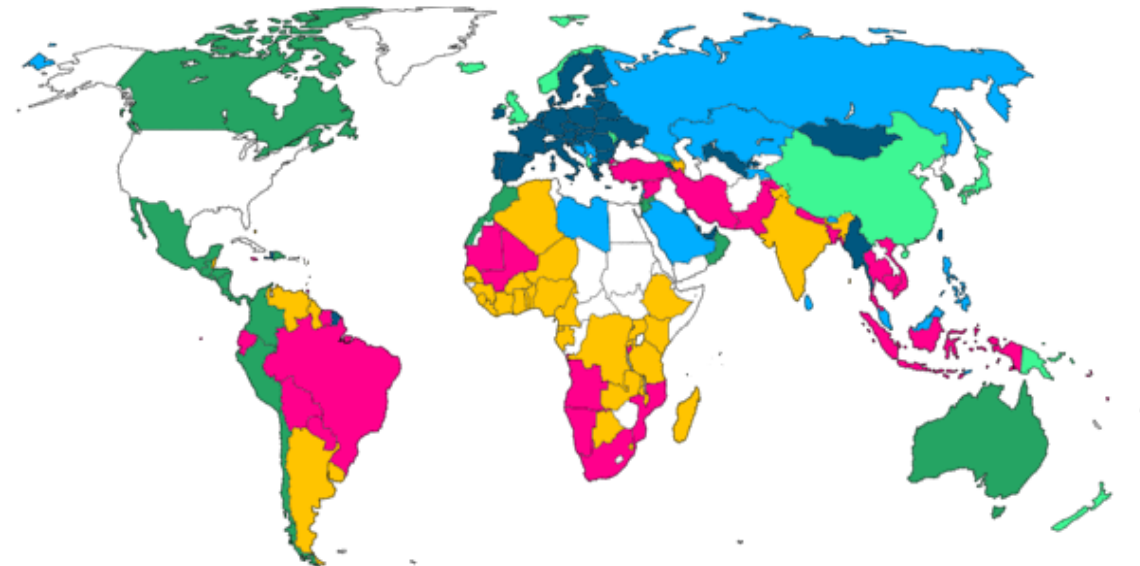
- Các mức thuế đã áp dụng: Thuế 10% lên hàng Trung Quốc (từ 4/2), thuế 25% lên thép và nhôm (từ 4/3).
- Các mức thuế tạm hoãn: Thuế 25% lên Canada và Mexico (đến 4/3).
- Các mức thuế sắp công bố: Thuế 25% lên gỗ và sản phẩm lâm nghiệp (dự kiến đầu tháng 4), cùng ô tô, chất bán dẫn, dược phẩm (chưa rõ thời điểm cụ thể).
- Thuế quan có đi có lại: Đang được lên kế hoạch, áp dụng cho tất cả quốc gia có rào cản thương mại với Mỹ.

Tranh thủ cơ hội khi thuế quan Mỹ còn chưa được thực thi, nhiều quốc gia chạy đua với thời gian để tìm cách xoa dịu ông Trump, tránh cho hàng hóa nước mình bị áp thuế. Ấn Độ đưa ra một loạt cam kết gồm mua thêm dầu thô, khí đốt và thiết bị quân sự Mỹ, đồng thời tăng cường chống nạn nhập cư trái phép vào Mỹ. Nhật Bản đầu tư vào Mỹ 1.000 tỷ USD, phía Nhật Bản cho biết sẽ đề nghị phía Mỹ miễn thuế quan thép và nhôm. Trong khi đó, ông Trump cũng đề nghị cánh cửa cho việc miễn thuế, nói rằng có thể miễn thuế quan thép và nhôm cho Australia, vì Mỹ có thặng dư thương mại với nước này.

Thuế quan của Mỹ so với các nước khác

Economies' Tariffs on US Versus US Tariffs on Them

- Free trade agreement
- Lower than US tariffs
- Exceeds US tariffs by < 2ppt
- 2 to 5ppt
- 5 to 10ppt
- 10ppt or more



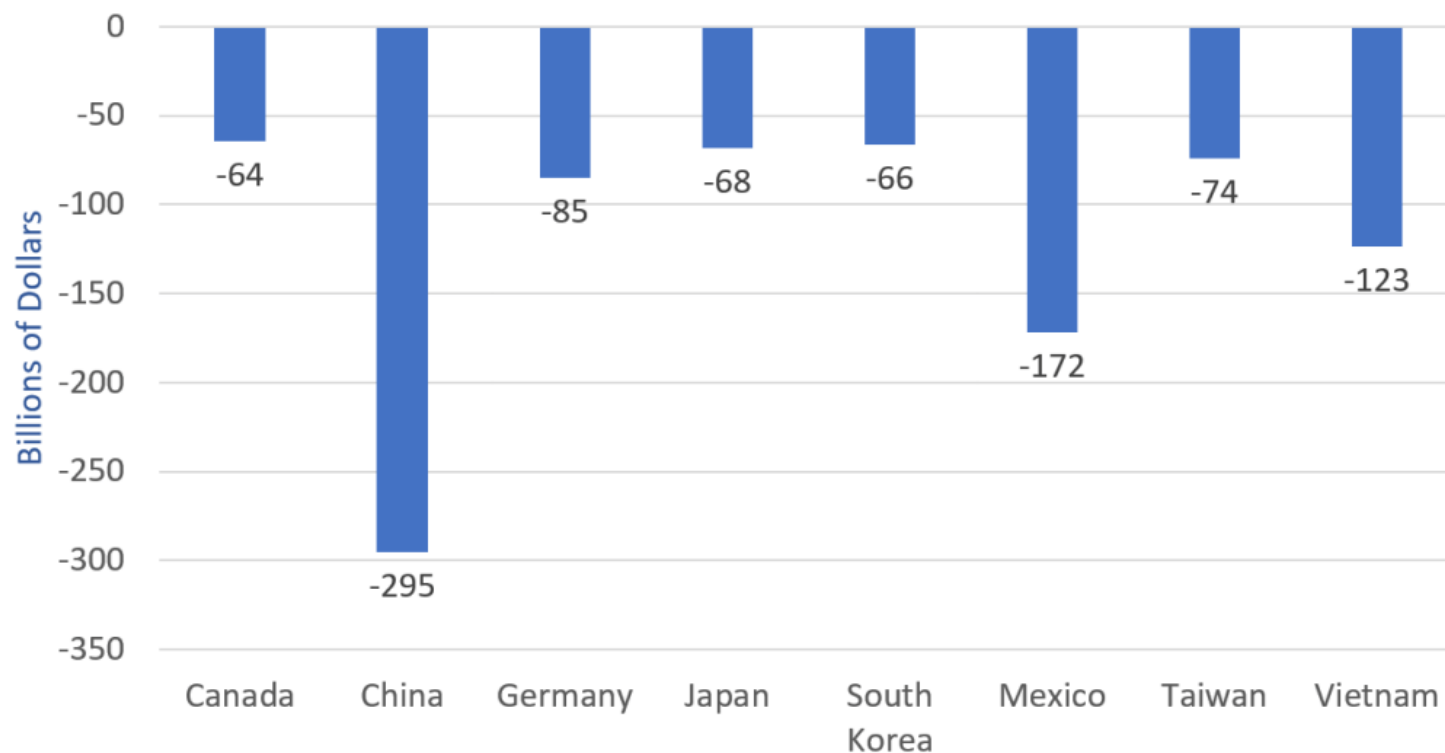
Source: UNCTAD TRAINS, Office of the United States Trade Representative
Note: Uses simple average (effectively applied rates) from latest year available (2023 or earlier). Uses EU average for all EU countries. US-China accounts for all additional tariffs (Bloomberg Economics' estimates.). Mapped data show tariffs for distinct economies.

Thuế quan có đi có lại sẽ được xây dựng thuế suất phù hợp với từng quốc gia dựa trên kết quả điều tra dự kiến sẽ có vào ngày 1/4

Theo bản ghi nhớ từ Nhà Trắng, mức thuế nhập khẩu mới sẽ được điều chỉnh riêng cho từng đối tác thương mại của Mỹ. Mục tiêu không chỉ là đối phó với mức thuế mà các nước đối tác áp lên hàng hóa Mỹ, mà còn nhắm đến những yếu tố khác được cho là gây bất lợi cho các nhà sản xuất Mỹ. Các yếu tố này bao gồm trợ cấp doanh nghiệp được xem là không công bằng, các quy định pháp lý, thuế giá trị gia tăng (VAT), tỷ giá hối đoái và việc bảo vệ sở hữu trí tuệ còn lỏng lẻo.

Trong chiến dịch tranh cử, Trump từng dọa áp thuế phổ quát 20% đối với hàng nhập khẩu từ tất cả các nước, ngoại trừ Trung Quốc sẽ chịu mức thuế 60%. Tuy nhiên, sau đó ông đã hạ mức thuế với Trung Quốc xuống còn 10%. Chính sách đối ứng mới sẽ linh hoạt hơn, được điều chỉnh phù hợp với đặc điểm của từng mối quan hệ thương mại. Điều này có nghĩa một số quốc gia - đặc biệt là những nước có ít rào cản đối với các công ty Mỹ - có thể được miễn giảm phần lớn thuế quan

2024 Balance of Trade Select Counties
Billions of US Dollars



Thâm hụt thương mại của 8 quốc gia chiếm 948 tỷ trong tổng số 1.203 nghìn tỷ thâm hụt của Mỹ

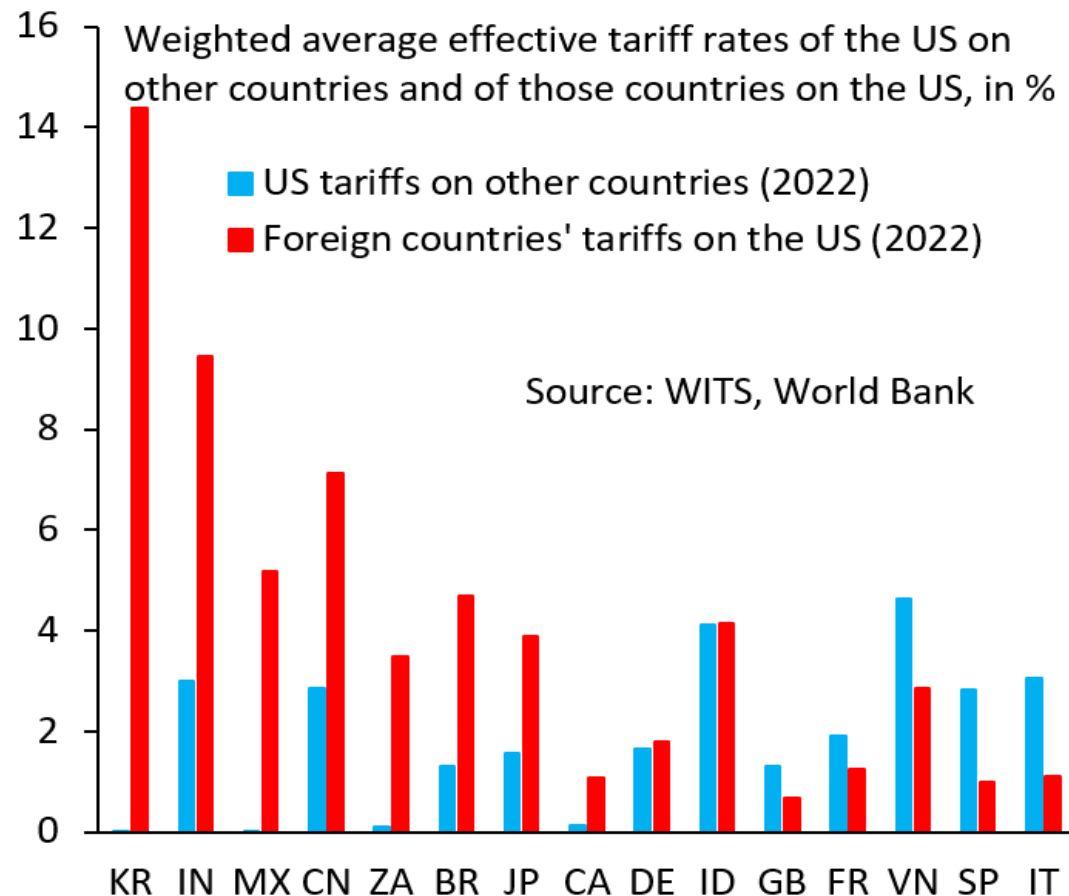
Thuế quan có đi có lại sẽ được xây dựng thuế suất phù hợp với từng quốc gia dựa trên kết quả điều tra dự kiến sẽ có vào ngày 1/4

Tổng thống Trump đang lên kế hoạch áp thuế quan qua lại đối với các quốc gia áp dụng mức thuế cao hơn đối với Hoa Kỳ (màu đỏ) so với mức thuế mà Mỹ áp dụng đối với họ (màu xanh). Phần lớn sự tập trung ở đây là vào EU, nhưng EM mới là nước gặp rắc rối. Hàn Quốc (KR), Ấn Độ (IN), Mexico (MX) và Trung Quốc (CN) nổi bật...

Việt Nam (VN) không phải là một trong những quốc gia có mức độ bất đối xứng thuế quan cao ở Châu Á. Một phần là do thuế quan của Mỹ đối với Việt Nam khá cao, do thuế quan cao đối với những mặt hàng như dệt may và giày dép...

Tổng thống Donald Trump cho biết ông sẽ công bố mức thuế 25% đối với tất cả các mặt hàng thép và nhôm nhập khẩu.

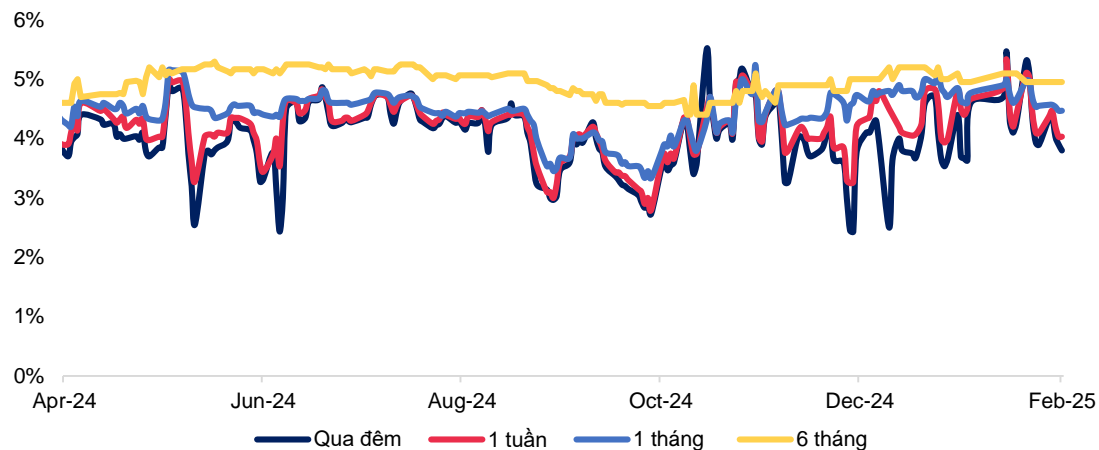
Thuế quan trả đũa của Trung Quốc đối với hàng hóa Mỹ đã chính thức có hiệu lực. Trung Quốc hiện đang áp thuế đối với hàng hóa trị giá khoảng 14 tỷ đô la để đáp trả mức thuế 10% mà Trump áp đặt trước đó. Cuộc chiến thương mại đã chính thức BẮT ĐẦU.



Lãi suất

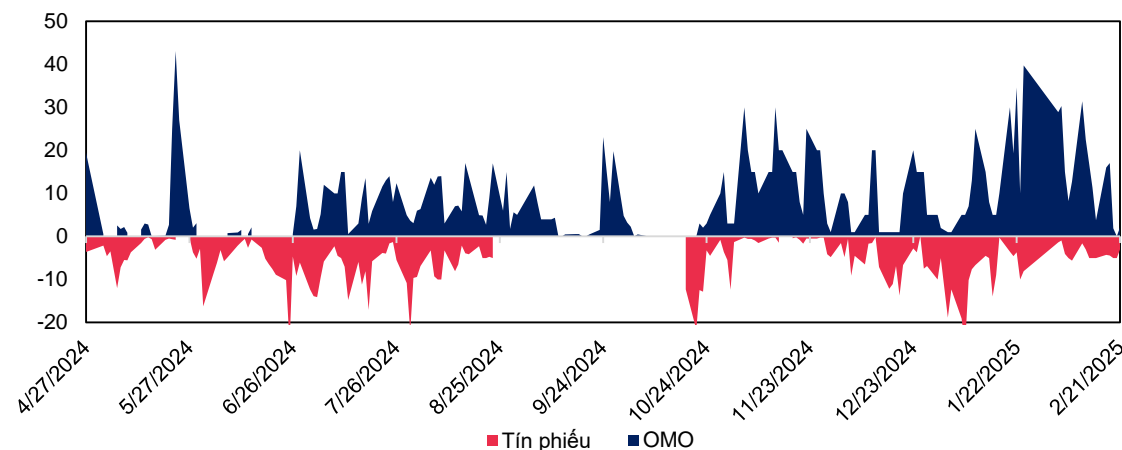
- Tuần vừa rồi, NHNN tiếp tục sử dụng đồng thời cả 2 kênh OMO cùng với phát hành tín phiếu nhằm điều tiết thanh khoản hệ thống. Trong đó, tổng trị giá tín phiếu phát hành ước đạt gần 21.7 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 7 ngày với mức lãi suất 3.8% - 4%. Ở chiều ngược lại, NHNN bơm ra thị trường gần 37.1 nghìn tỷ đồng thông qua kênh OMO với kỳ hạn 7 ngày và lãi suất 4%. Cùng với đó, lượng tín phiếu trị giá gần 19.6 nghìn tỷ đồng và hơn 69.1 nghìn tỷ đồng trên kênh mua kỳ hạn đã đáo hạn trong kỳ. Như vậy, trong tuần này NHNN đã hút ròng gần 34.2 nghìn tỷ đồng ra khỏi hệ thống. Chúng tôi ước tính khoảng gần 21.7 nghìn tỷ đồng tín phiếu sẽ đáo hạn trong tuần này.
- Lãi suất liên ngân hàng giảm nhẹ trong tuần cho thấy thanh khoản hệ thống đã dần ổn định trở lại. Cụ thể, lãi suất qua đêm từ mức 4.3% ở đầu tuần đã hạ về mức 3.8% vào cuối tuần. Các kỳ hạn dưới 1 tháng hiện dao động trong khoảng 4% - 4.2%, trong khi lãi suất kỳ hạn dài 6 tháng đang giao dịch ở mức 4.95%.

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở

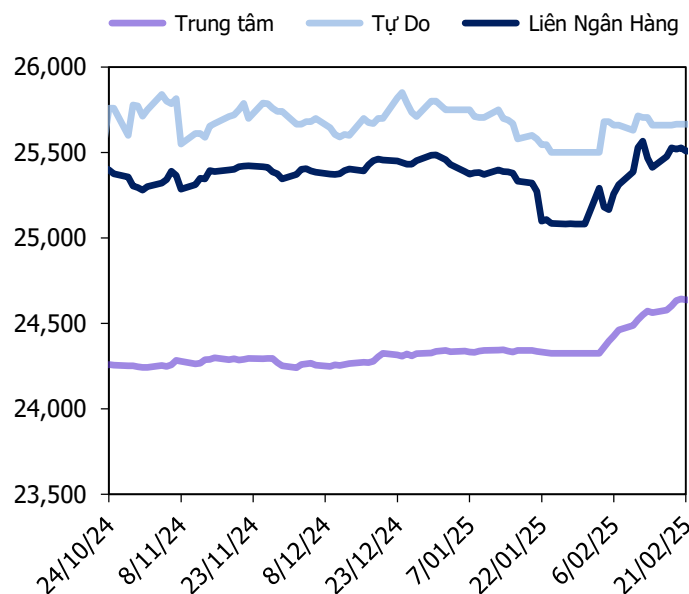


Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

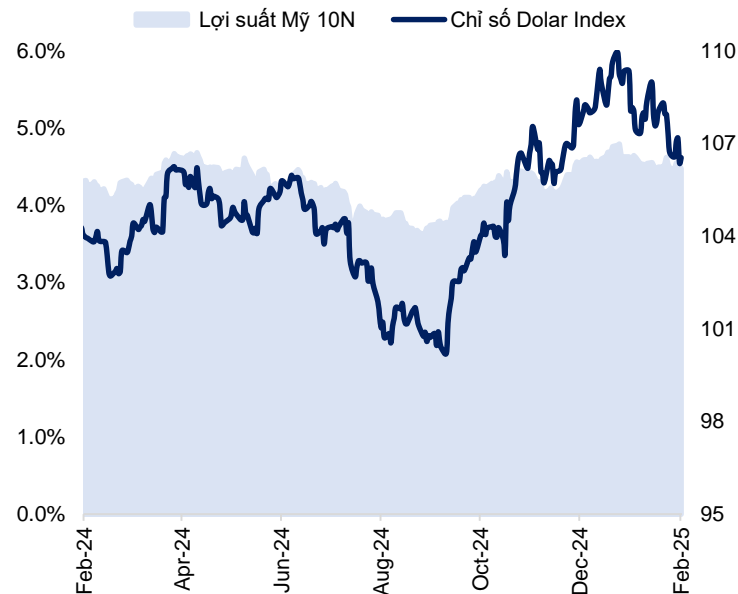
Chỉ số DXY giảm nhẹ trong tuần vừa qua sau khi dữ liệu cho thấy số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu đã tăng lên mức 219 nghìn trong tuần thứ 2 của tháng, và chỉ số sản xuất hàng tháng của Fed bang Philadelphia đã giảm từ mức 44.3 điểm vào tháng 1 xuống còn 18.1 điểm vào tháng 2 - xác lập mức giảm lớn nhất trong gần 5 năm. Bên cạnh đó, đà giảm của chỉ số DXY cũng được hỗ trợ bởi việc Tổng thống Mỹ thông báo về khả năng đạt được tiến triển trong thỏa thuận thương mại với Trung Quốc. Thông tin này đã giúp giảm bớt lo ngại của thị trường về các biện pháp thuế quan. Thêm vào đó, việc đồng Yên tăng mạnh mẽ trong tuần cũng đã gây sức ép không nhỏ lên đồng USD. Các dữ liệu cho thấy nền kinh tế Nhật Bản tiếp tục tăng trưởng trong Q4 năm ngoái - đánh dấu quý tăng trưởng thứ ba liên tiếp; qua đó, giúp góp phần giữ vững lộ trình tăng lãi suất của Ngân hàng Trung ương Nhật Bản. Theo đó, chỉ số DXY kết tuần ở mức 106.5. Trong nước, tỷ giá liên ngân hàng đang ở mức 25,502 VND/USD. Tỷ giá tại thị trường tự do hiện đang giao dịch tại 25,665 VND/USD, trong khi tỷ giá trung tâm niêm yết tại 24,638 VND/USD.

Tỷ giá USD/VND



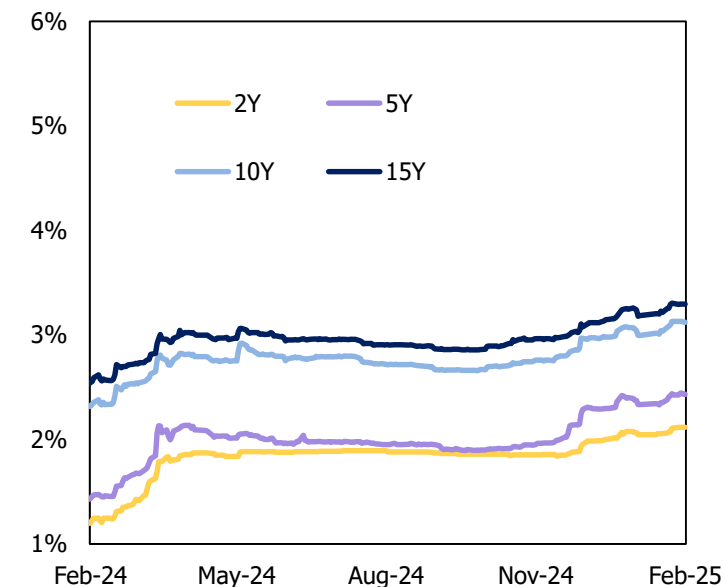
Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Lợi suất TPCP



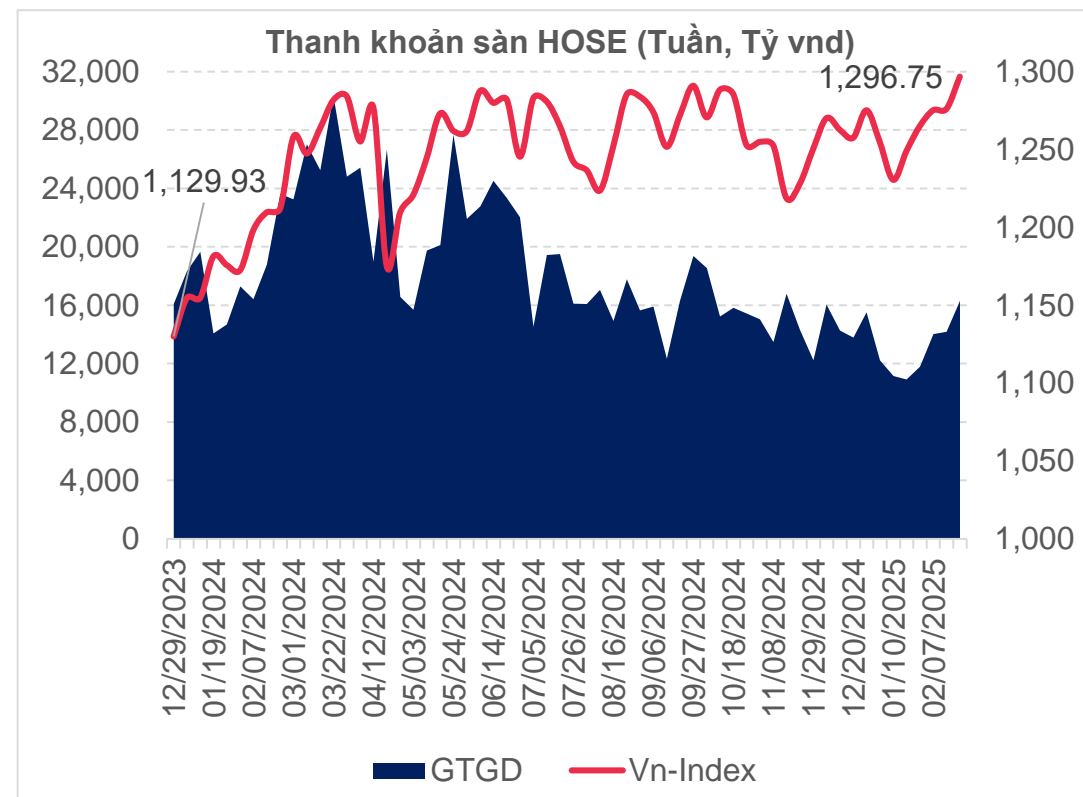
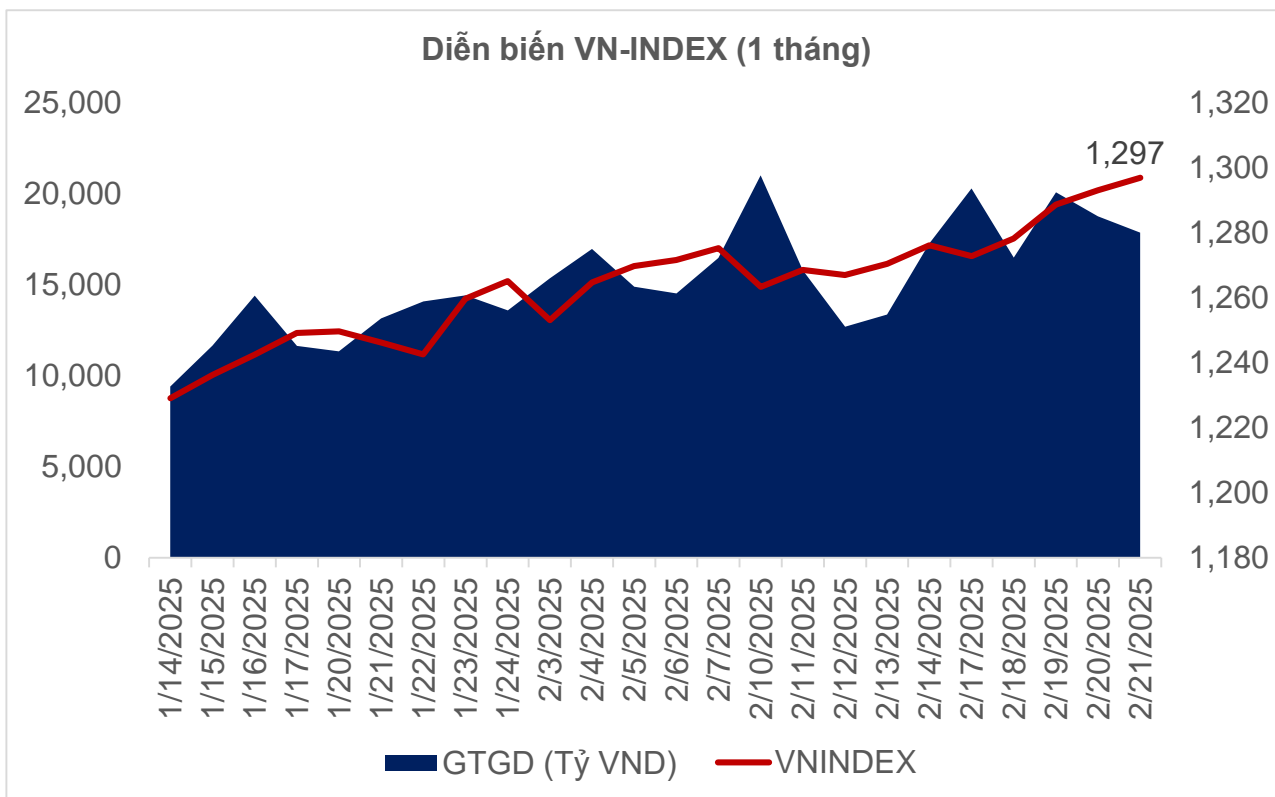
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Chỉ số Vn-Index tăng 5 tuần liên tiếp, tiệm cận ngưỡng 1.300 điểm, thanh khoản lên mức cao nhất 19 tuần

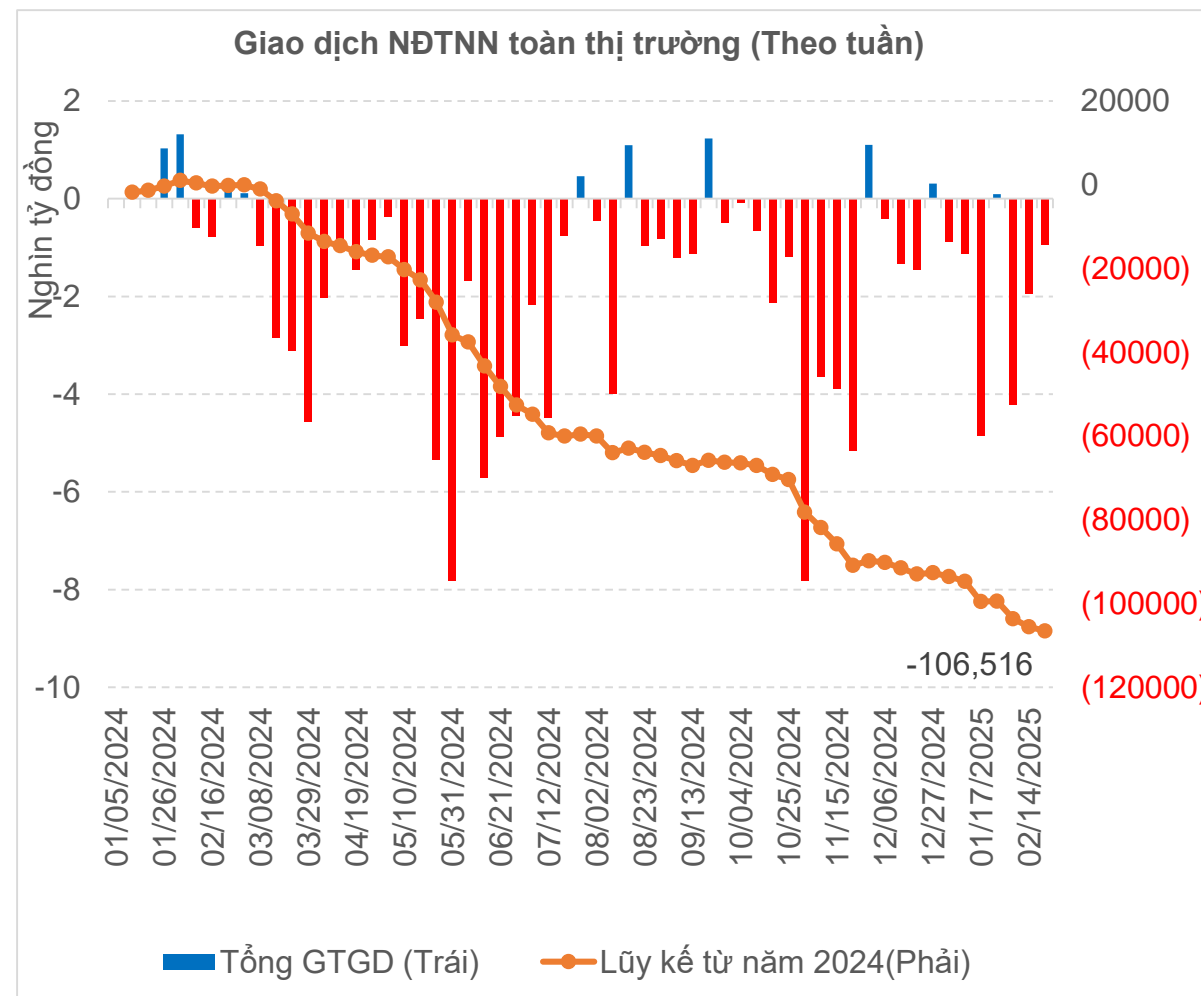
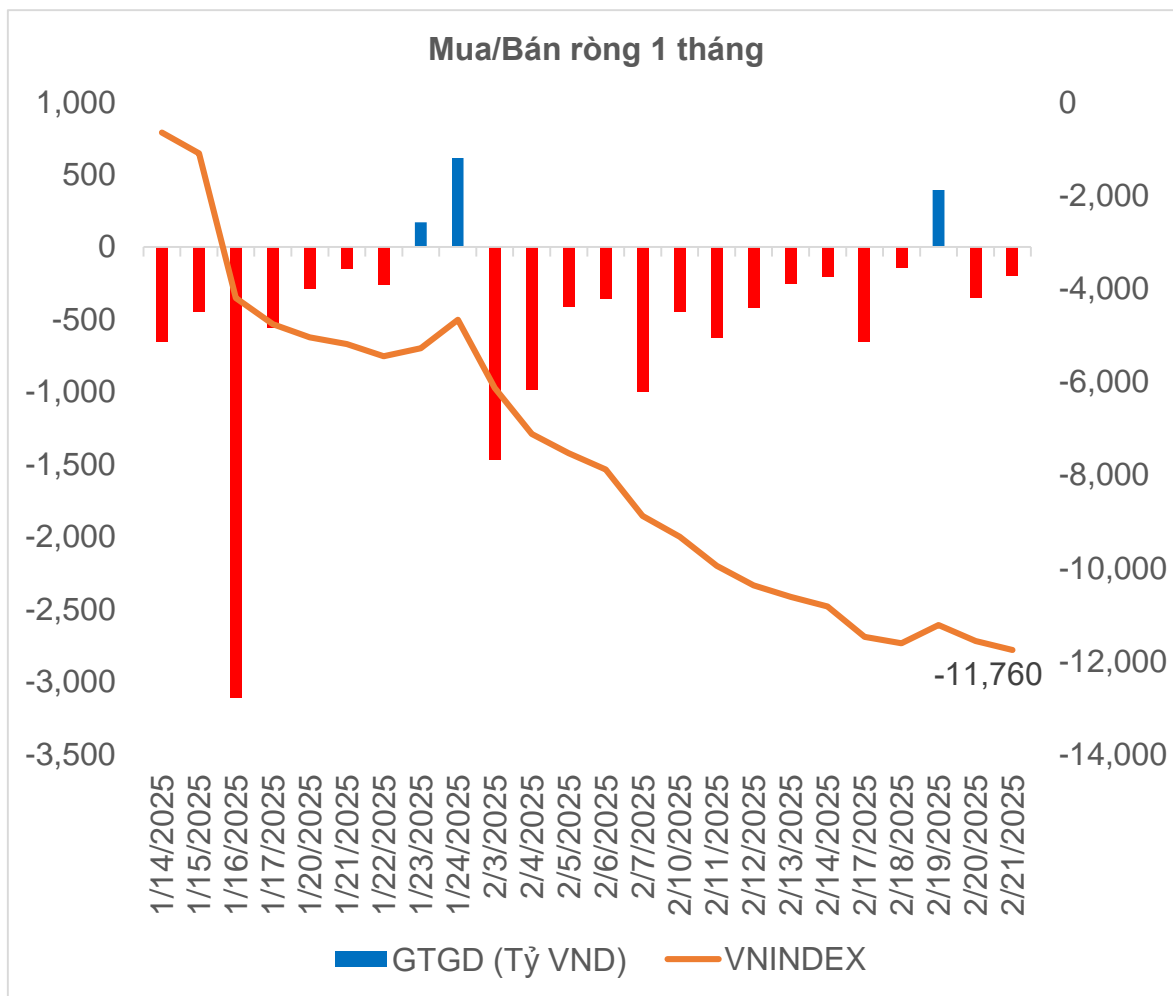
Chỉ số Vn-Index chốt tuần ở 1.296,75 điểm, tăng +20,67 điểm, tương đương tăng +1,62% so với tuần trước, đánh dấu tuần phục hồi thứ 5 liên tiếp, chuỗi tăng dài nhất kể từ đầu năm 2024. Nhóm Midcap và Smallcap dù gặp áp lực chốt lời sau nhưng vẫn tiếp tục có tuần tăng mạnh, lần lượt 2,21% và 2,13%, trong khi nhóm Vn30 chỉ có mức tăng 0,99%. Một số nhóm cổ phiếu nổi bật như: Cao su tự nhiên (+7,86%), Bảo hiểm (5,2%), Bất động sản (+3,54%), ... Ở chiều ngược lại, Viettel (-2,08%), Hàng không (-1,98%), Công nghệ (-1,94%), v.v... Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua đạt 18.675 tỷ đồng, tăng +16,7% so với tuần trước đó, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng tăng +13,8% lên 16.723 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua đã đạt mức cao nhất trong vòng 19 tuần trở lại đây. Lũy kế từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 14.797 tỷ đồng, giảm 29,8% so với mức bình quân năm 2024.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Khối ngoại bán ròng -937 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm trên toàn thị trường, khối ngoại bán ròng -13.846 tỷ đồng

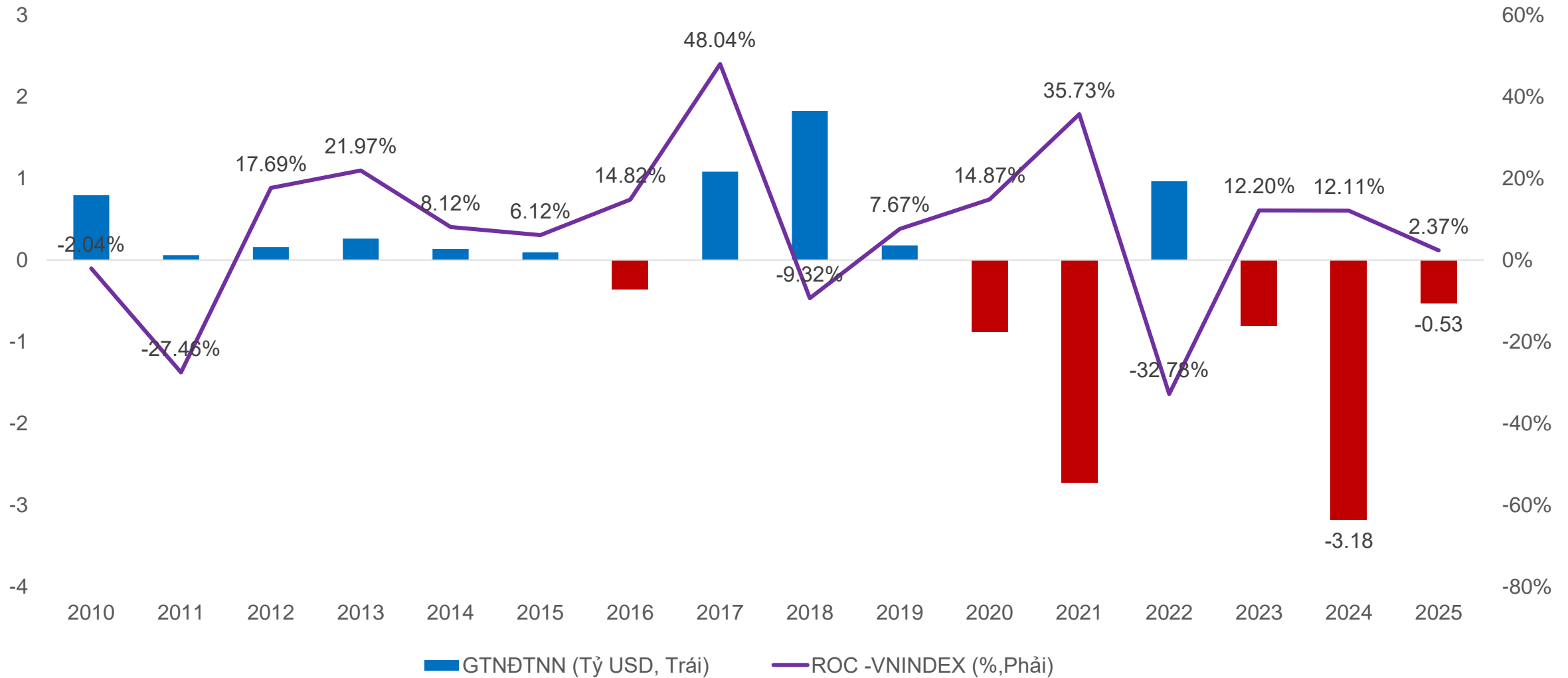


THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Khối ngoại đã bán ròng 4/5 năm vừa qua, cũng là 4/5 năm chỉ số Vn-Index tăng điểm. Năm 2024, khối ngoại bán ròng kỷ lục (3,2 tỷ USD)

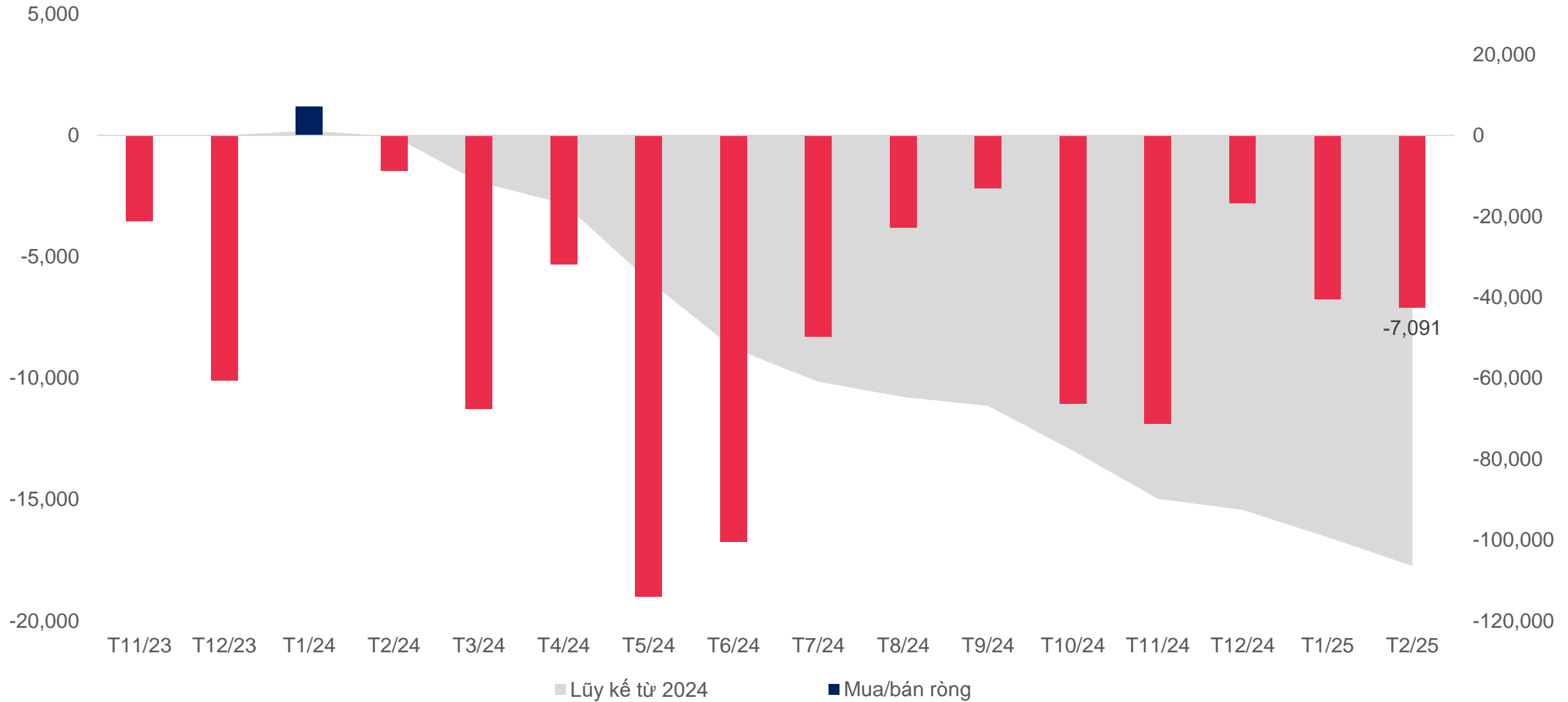
Giao dịch khối ngoại và Vn-Index (2010 -2025)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Trong 20 tháng trở lại đây, khối ngoại duy nhất mua ròng tháng 1/2024 (Tỷ VND)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



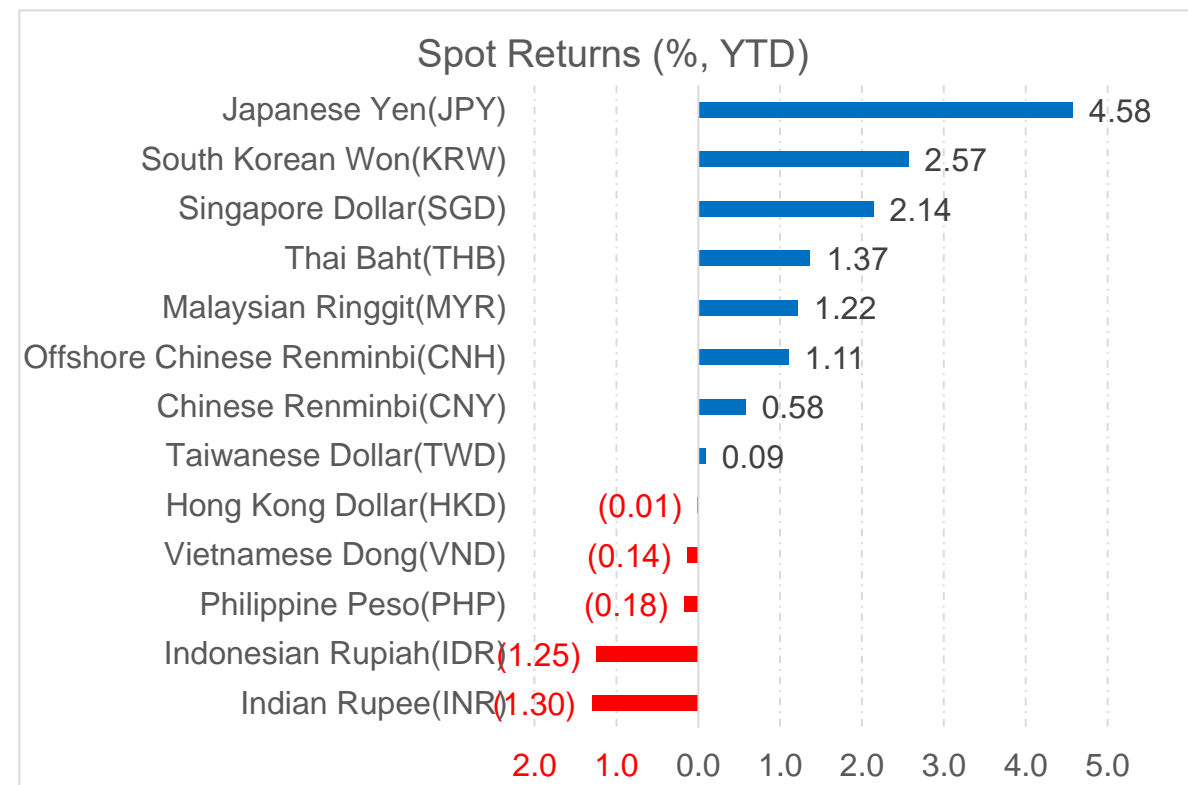
Đồng USD bắt đầu đuối sức, hỗ trợ các đồng tiền khu vực Châu Á, tuy vậy dòng vốn quốc tế vẫn chưa quay lại

Các “giao dịch Trump” (Trump trade) đặt cược vào sự tăng giá của đồng USD và lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ cao hơn đã không mang lại kết quả như mong đợi kể từ đầu năm. Giới chuyên gia cho rằng việc đồng USD mất giá đang là một tín hiệu cho thấy nhà đầu tư bắt đầu lo ngại về hệ quả tiêu cực mà chính sách của ông Trump có thể gây ra cho kinh tế Mỹ. Cùng với đó, một số dấu hiệu giảm tốc của nền kinh tế Mỹ cũng gây áp lực mất giá lên USD trong tuần vừa qua. Các chiến lược gia của ngân hàng Bank of America đang trở nên lạc quan hơn về các thị trường mới nổi, tin rằng đặt cược vào sự tăng giá của đồng USD đã bị kéo căng quá mức. Hiện tại, tỷ giá hối đoái thực của USD đang ở mức cao nhất kể từ năm 1985.

Dòng vốn đầu tư quốc tế ở khu vực Châu Á (Triệu USD)

Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD	12M
Asia (11)							
China	31-Dec-24			-5,686	-42,550	9,650	19,065
India	18-Feb-25	945	700	-2,320	-10,738	-10,738	-8,066
Indonesia	20-Feb-25	-49	-28	-445	-674	-674	-936
Japan	14-Feb-25		-2,316	-4,855	-967	-967	-25,274
Malaysia	20-Feb-25	-8	-108	-192	-894	-894	-2,285
Philippines	20-Feb-25	-7	-40	-55	-169	-169	-774
S. Korea	21-Feb-25	-72	-337	-701	-1,704	-1,703	-6,976
Sri Lanka	20-Feb-25	-1	2	-6	-27	-27	-50
Taiwan	20-Feb-25	-607	388	-1,391	-2,652	-2,652	-26,301
Thailand	20-Feb-25	-84	85	126	-205	-205	-3,767
Vietnam	20-Feb-25	-7	-30	-273	-528	-528	-3,238

Đồng nội tệ của các nước Châu Á so với đồng USD (%)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Các quỹ ETF như DCVFMVN30 hay Fubon đang bị rút ròng mạnh trong vòng 1 tháng trở lại đây

	MTD Return	YTD Return	1 Yr Return	1W Flow (M USD)	1M Flow (M USD)	3M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)	1Y Flow (M USD)
VanEck Vietnam ETF	1.82%	2.53%	-10.63%	0.00	-13.35	-45.37	-27.13	-83.47
SSIAM VNFIN LEAD ETF	2.77%	2.49%	11.03%	0.62	0.26	-0.41	-0.24	-71.95
Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	-1.40%	-0.94%	-10.65%	-0.85	-4.53	-13.84	-6.75	-77.46
DCVFMVN30 ETF Fund	0.34%	0.00%	9.87%	-5.40	-14.59	-31.73	-19.61	-107.98
Fubon FTSE Vietnam ETF	0.61%	-0.86%	-4.23%	-0.53	-5.16	-14.30	-7.09	-233.15
DCVFMVN Diamond ETF	-1.48%	-2.71%	14.34%	-1.78	-2.06	-4.99	1.35	-295.11
MAFN VN30 ETF	0.56%	0.06%	10.67%	0.82	0.82	15.18	3.04	14.35
KIM Growth VN30 ETF	-1.11%	-0.78%	9.74%	1.05	1.05	1.71	1.05	41.58

Các quỹ toàn cầu trở lại chứng khoán châu Á khi đô la hạ nhiệt

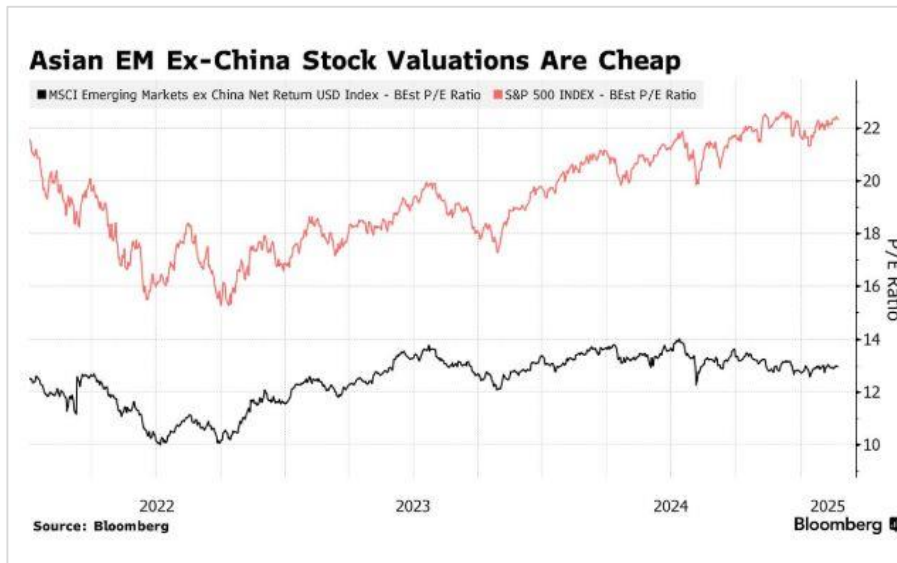
Các nhà quản lý quỹ đầu tư trên toàn cầu đang quay trở lại thị trường chứng khoán ở các nền kinh tế đang phát triển tại châu Á trong bối cảnh đà tăng giá của đô la Mỹ khựng lại và làn sóng thuế quan ban đầu của Tổng thống Donald Trump không nghiêm trọng như lo ngại trước đây.

Các quỹ đầu tư toàn cầu đã mua hơn 700 triệu đô la cổ phiếu tại các nước đang phát triển ở châu Á bên ngoài Trung Quốc trong 5 ngày tính đến ngày hôm 21-2, chấm dứt 7 tuần bán ròng liên tiếp. Chỉ số MSCI châu Á không bao gồm Trung Quốc mang lại cho nhà đầu tư mức lợi nhuận 1,8% vào tuần trước. Chỉ số này thu hẹp mức giảm trong 6 tháng qua xuống còn khoảng 12%.

Dù mức tăng gần đây, chỉ số MSCI châu Á mới nổi không tính Trung Quốc vẫn còn tương đối rẻ, giao dịch ở mức gấp khoảng 15 lần ước tính thu nhập trong một năm tới, so với mức gấp 22 lần của chỉ số S&P 500 ở Phố Wall.

Với nỗi lo về thuế quan lắng xuống, chỉ số đồng đô la của Bloomberg giảm hơn 3% so với mức cao nhất gần đây được thiết lập vào đầu tháng 2. Đồng đô la yếu hơn được xem là tín hiệu tích cực đối với nhiều nền kinh tế mới nổi ở châu Á, vốn phụ thuộc vào một số mặt hàng nhập khẩu được định giá bằng đồng bạc xanh. Đô la yếu cũng tạo điều kiện cho các ngân hàng trung ương trong khu vực giảm lãi suất để hỗ trợ tăng trưởng đã thúc đẩy đà tăng trưởng chứng khoán ở các nền kinh tế dựa vào xuất khẩu như Hàn Quốc, nơi chỉ số chuẩn Kосpi tăng 5,5% trong tháng qua, trong khi chỉ số S&P 500 giảm 1,73%.

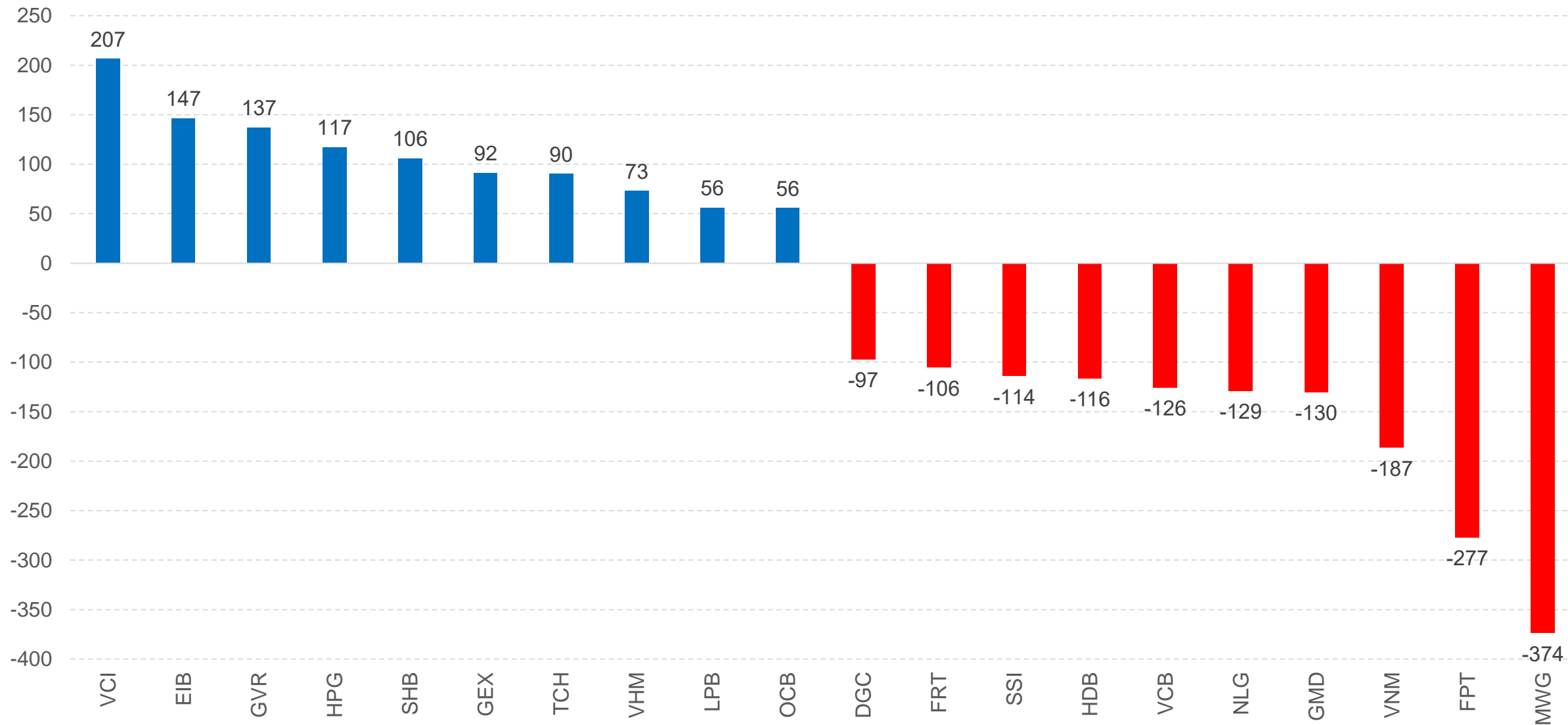
Cổ phiếu khu vực, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ, tiếp tục được thúc đẩy nhờ hiệu ứng từ ứng dụng trí tuệ nhân tạo mới mà công ty DeepSeek của Trung Quốc ra mắt gần đây. Nhà đầu tư kỳ vọng AI có thể được áp dụng cho nhiều ngành công nghiệp, bao gồm các nhà sản xuất ô tô và các công ty thương mại điện tử ở châu Á.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



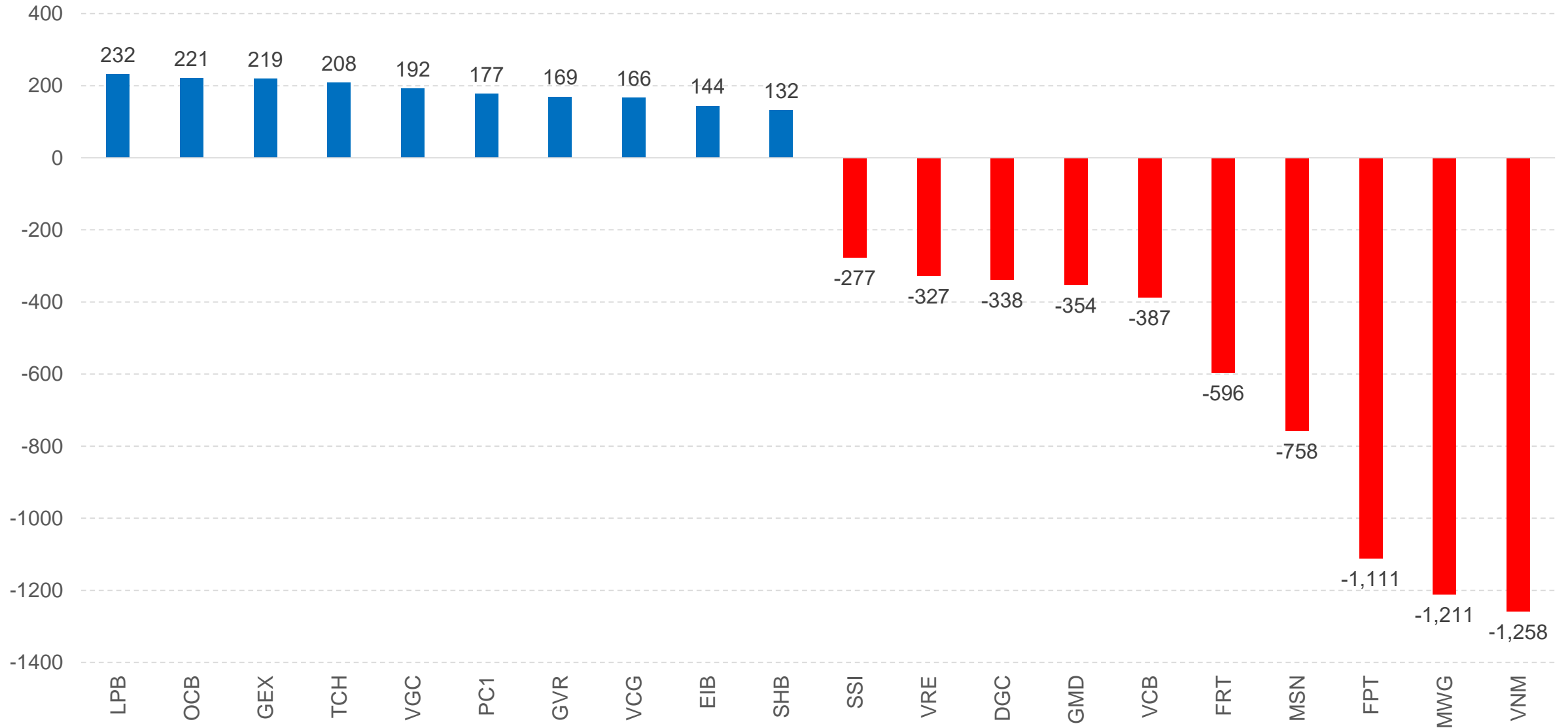
Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE 1 tháng qua (Tỷ VND)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Dòng tiền ròng theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

	02/21/2025	02/14/2025	02/07/2025	01/24/2025	01/17/2025
Dầu khí	-2.9%	42.3%	-5.7%	27.0%	-10.7%
Ngân hàng	4.4%	-3.1%	15.0%	42.1%	-17.6%
Chứng khoán	18.3%	4.8%	34.7%	11.1%	-9.5%
Bất động sản	50.1%	-13.7%	49.8%	8.7%	-28.7%
Dệt may	-19.3%	24.6%	45.1%	-4.8%	-36.6%
Bán lẻ	-3.5%	17.8%	8.0%	46.4%	-20.0%
Vingroup	35.3%	-1.1%	11.1%	-14.0%	24.8%
Xây dựng & VLXD	-24.2%	43.9%	45.3%	-6.7%	-5.1%
Thực phẩm	-2.6%	-14.8%	54.8%	15.3%	-23.0%
Thủy sản	36.1%	-11.8%	-17.2%	69.6%	-45.7%
Logistics	-11.8%	-13.4%	72.9%	-11.1%	41.3%
Dược phẩm	25.1%	25.7%	-4.1%	-4.5%	-8.9%
Sản xuất & PP Điện	66.5%	14.9%	5.9%	45.0%	-26.4%
Đầu tư công	-5.1%	9.5%	32.4%	-24.2%	111.3%
Hóa chất	12.3%	38.8%	45.2%	3.6%	-37.9%
Cao su tự nhiên	123.6%	2.6%	20.1%	158.5%	10.9%
Bảo hiểm	21.0%	68.8%	11.6%	-1.6%	-25.0%
Ô tô và phụ tùng	70.2%	30.8%	55.8%	12.6%	-29.8%
Dịch vụ	-3.1%	41.4%	3.5%	-0.7%	1.8%
BDS KCN	34.1%	24.2%	13.2%	-7.2%	0.2%
Viettel	-51.0%	16.4%	-7.5%	24.6%	-40.2%
Du lịch	69.3%	68.6%	70.0%	44.7%	-51.4%
Công nghệ	-23.5%	-30.3%	62.0%	11.0%	2.6%
Đường	28.4%	-8.3%	32.3%	99.6%	-19.7%

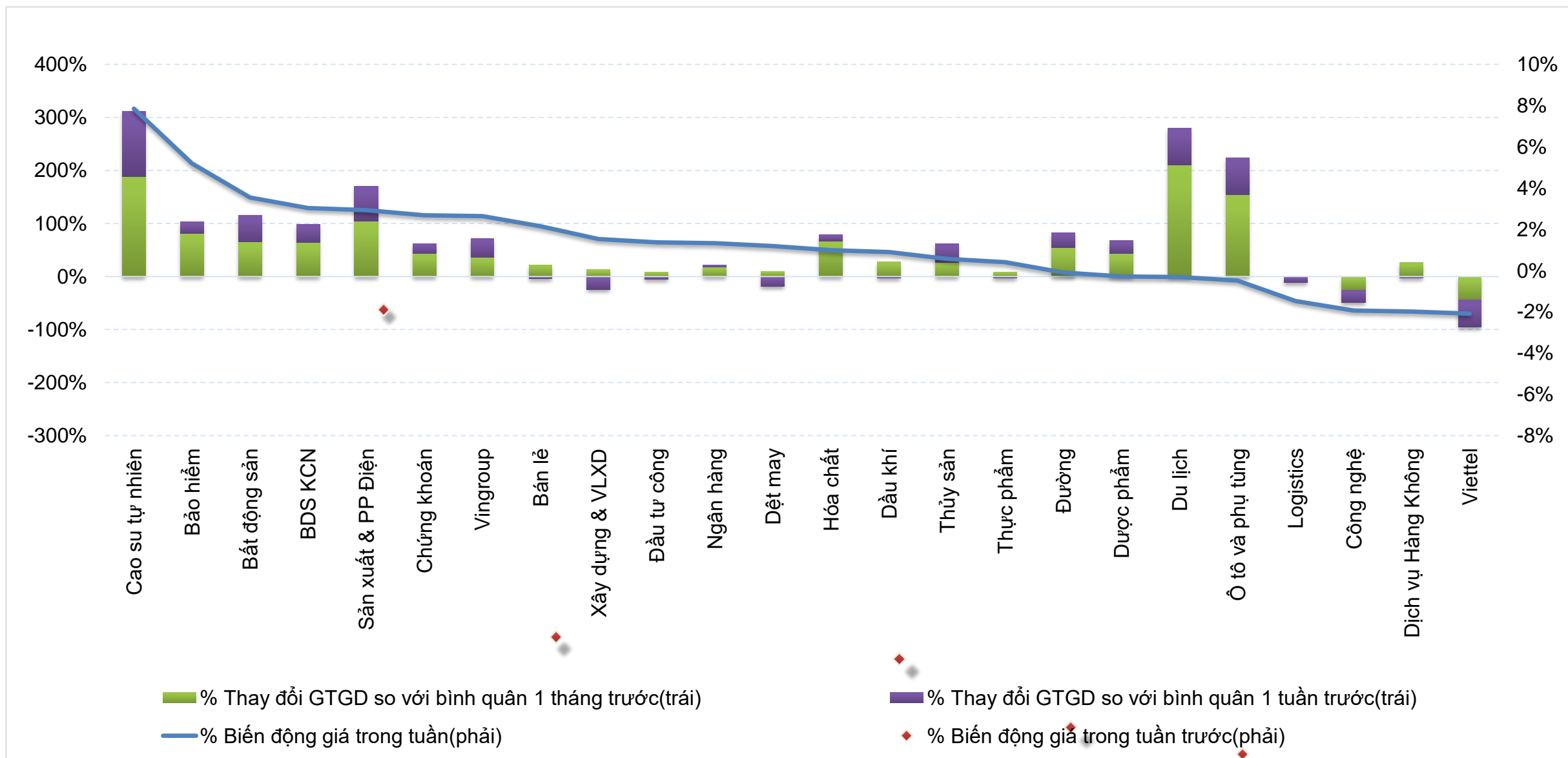
Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

	02/21/2025	02/14/2025	02/07/2025	01/24/2025	01/17/2025
Dầu khí	3.0%	3.3%	2.4%	3.2%	2.9%
Ngân hàng	24.2%	24.4%	26.1%	28.9%	23.5%
Chứng khoán	12.1%	10.7%	10.6%	10.1%	10.5%
Bất động sản	9.7%	6.8%	8.2%	7.0%	7.4%
Dệt may	1.2%	1.6%	1.3%	1.1%	1.4%
Bán lẻ	4.9%	5.3%	4.7%	5.6%	4.4%
Vingroup	3.6%	2.8%	3.0%	3.4%	4.6%
Xây dựng & VLXD	6.6%	9.1%	6.6%	5.8%	7.1%
Thực phẩm	4.1%	4.4%	5.4%	4.5%	4.5%
Thủy sản	0.7%	0.6%	0.7%	1.0%	0.7%
Logistics	2.2%	2.6%	3.2%	2.2%	2.9%
Dược phẩm	0.6%	0.5%	0.4%	0.6%	0.7%
Sản xuất & PP Điện	1.6%	1.0%	0.9%	1.1%	0.9%
Đầu tư công	4.1%	4.5%	4.3%	4.2%	6.3%
Hóa chất	5.8%	5.5%	4.1%	3.6%	4.0%
Cao su tự nhiên	1.4%	0.7%	0.7%	0.7%	0.3%
Bảo hiểm	0.7%	0.6%	0.4%	0.5%	0.5%
Ô tô và phụ tùng	0.6%	0.3%	0.3%	0.2%	0.2%
Dịch vụ	1.6%	1.7%	1.2%	1.5%	1.8%
BDS KCN	4.7%	3.7%	3.1%	3.4%	4.2%
Viettel	1.5%	3.2%	2.8%	3.9%	3.6%
Du lịch	0.1%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
Công nghệ	4.4%	6.0%	9.0%	7.1%	7.4%
Đường	0.6%	0.5%	0.6%	0.5%	0.3%

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



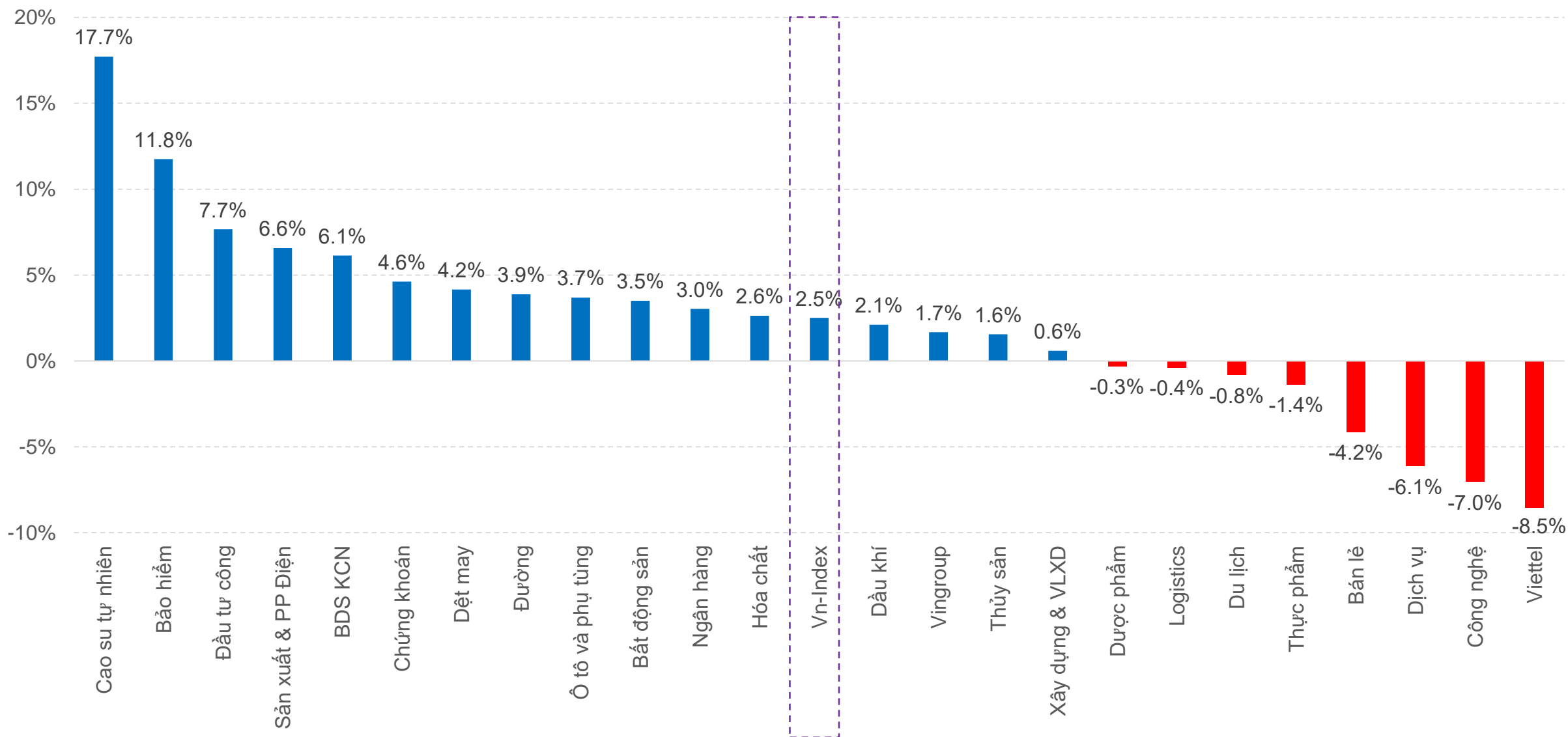
Biến động giá và dòng tiền theo nhóm ngành



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



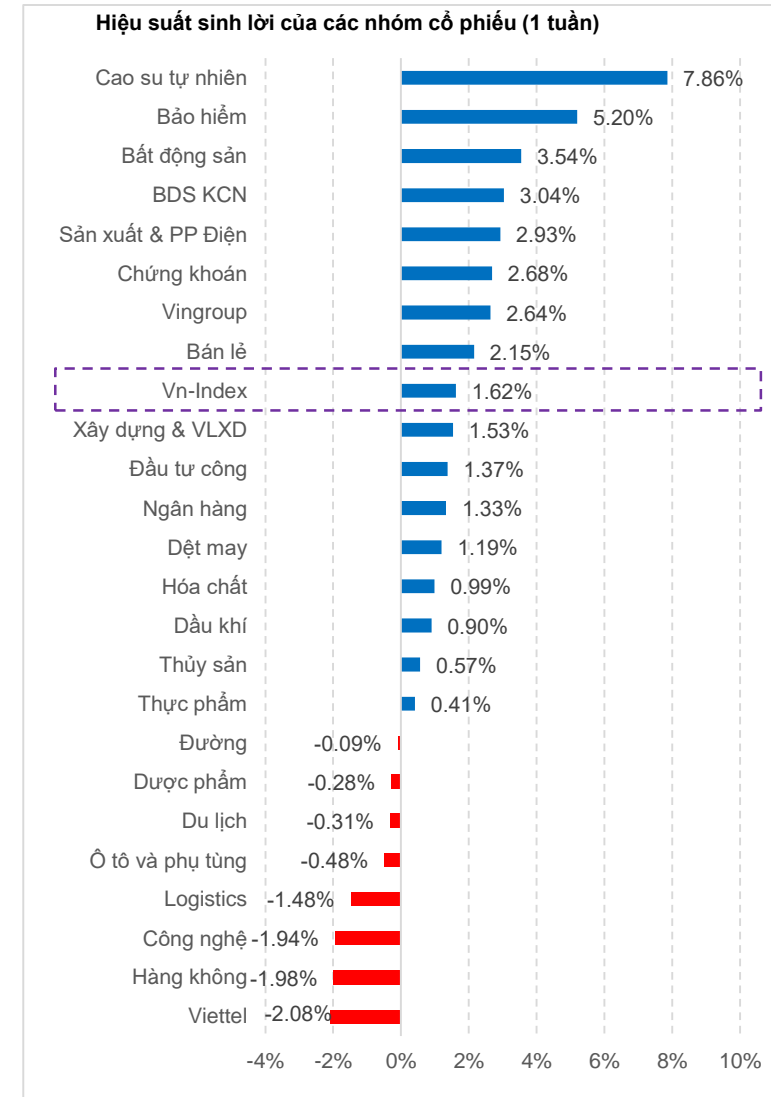
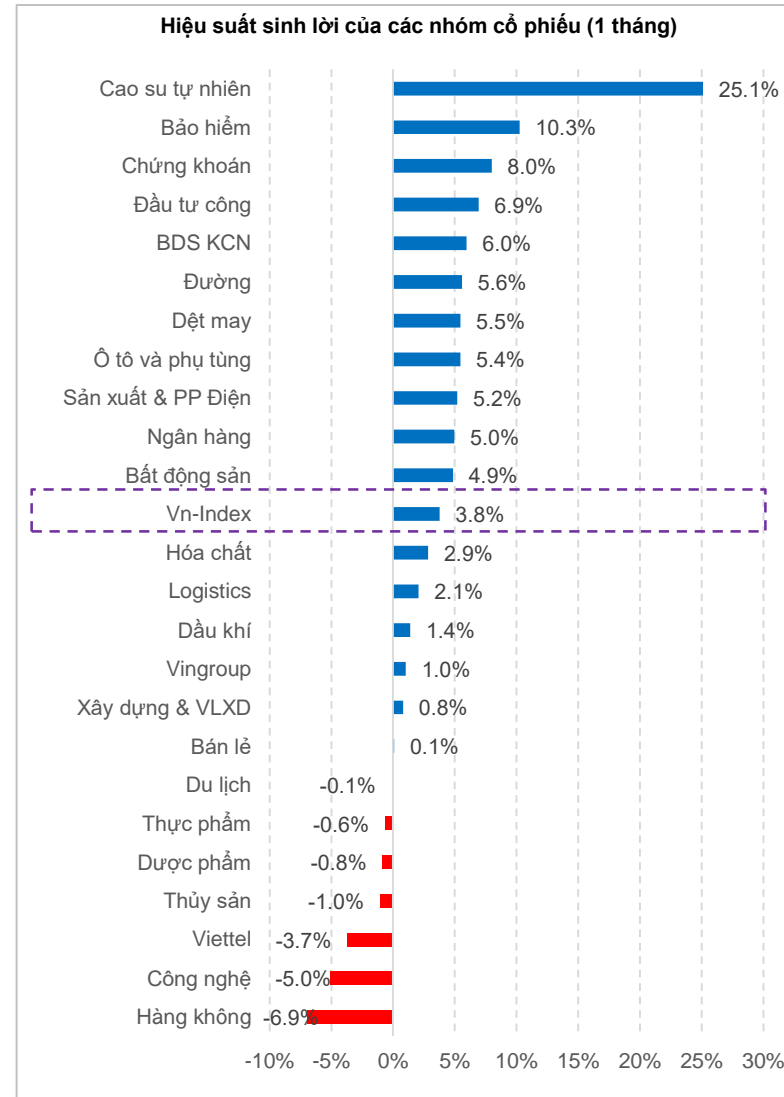
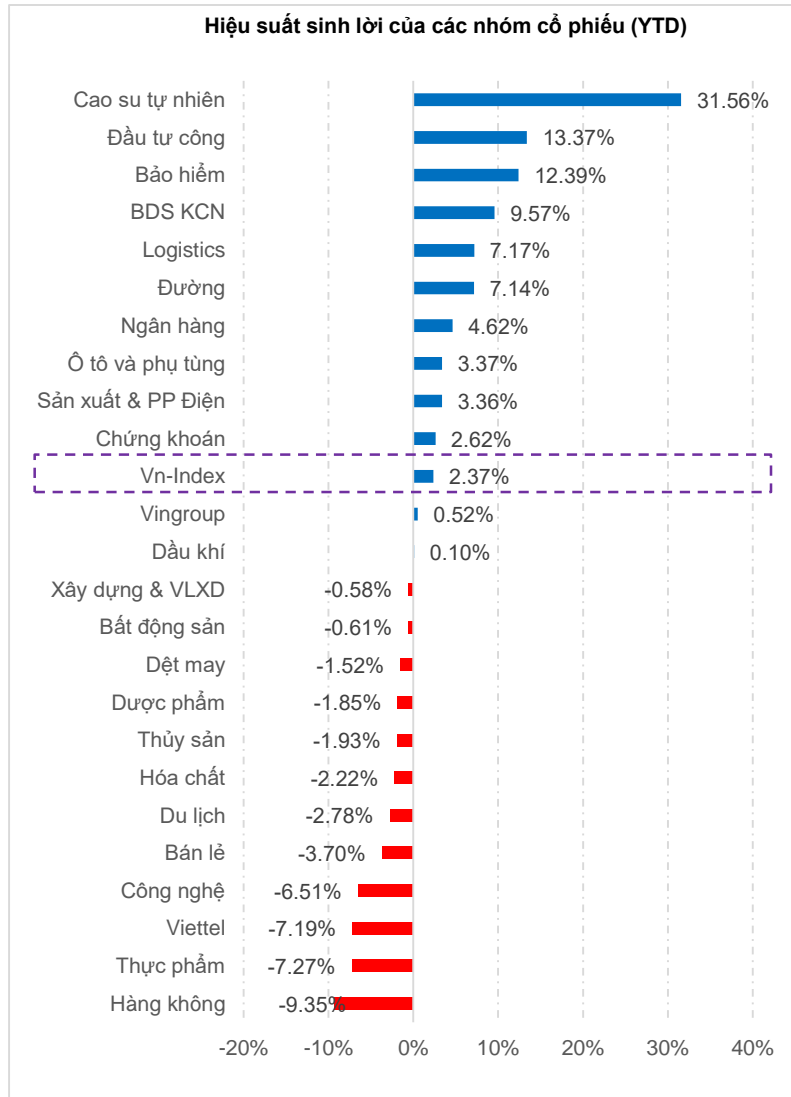
Thị trường dường như không chịu tác động kể từ khi ông Trump áp thuế (3/2)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)



Vn-Index đã thoát khỏi xu hướng giảm kể từ tháng 10/2024 và có nhiều cơ hội để vượt ngưỡng 1.300 điểm sau nhiều lần thất bại trong năm 2024

Đồ thị kỹ thuật ngày của chỉ số Vn-Index: Chỉ số Vn-Index có vùng hỗ trợ 1.265 – 1.275 điểm, kháng cự 1.330 – 1.350 điểm

Chỉ số VNINDEX - 1D O 1295.78 H 1297.07 L 1290.98 C 1296.75 +3.77 (+0.29%)

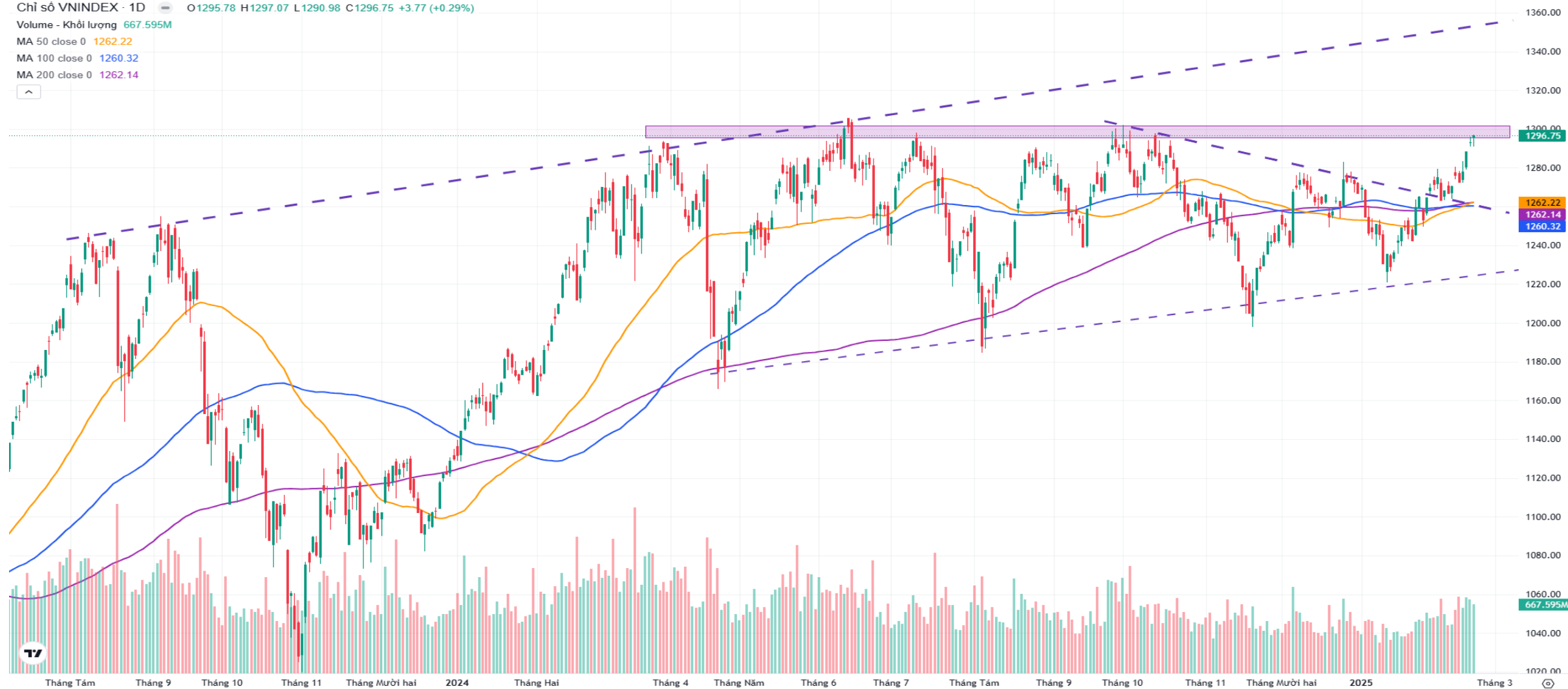
Volume - Khối lượng 667.595M

MA 50 close 0 1262.22

MA 100 close 0 1260.32

MA 200 close 0 1262.14

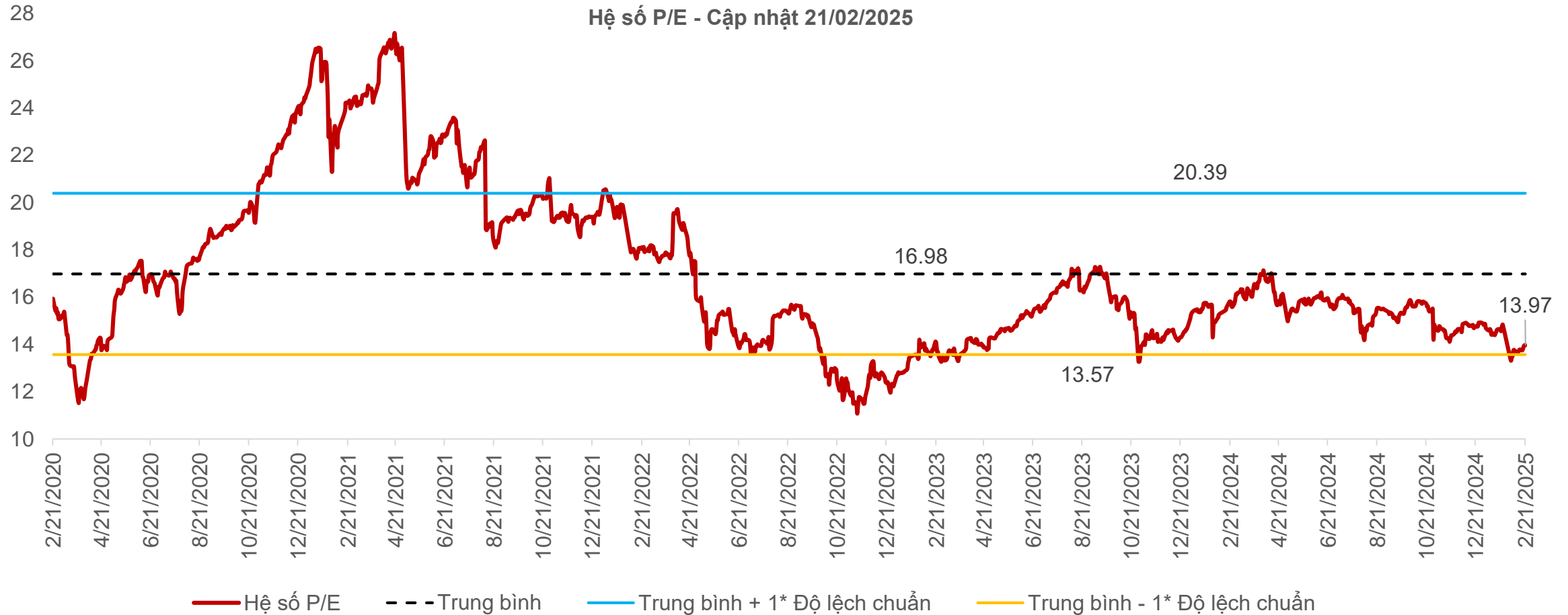
↕



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Định giá thị trường: Hệ số P/E trong vòng 5 năm qua (ttm, lần)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Định giá thị trường: Xác suất thị trường tăng điểm trong tháng 2 và tháng 3 cao hơn các tháng còn lại, trong vòng 10 năm qua

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	2.47	1.98	-1.51	.18	1.88	.65	1.29	1.79	-.54	-1.13	2.28	1.19
2025	-.14	2.51										
2024	3.04	7.59	2.50	-5.81	4.32	-1.30	.50	2.59	.32	-1.82	-1.11	1.31
2023	10.34	-7.78	3.90	-1.46	2.48	4.19	9.17	.09	-5.71	-10.91	6.41	3.27
2022	-1.29	.76	.14	-8.40	-5.42	-7.36	.73	6.15	-11.59	-9.20	1.99	-3.94
2021	-4.28	10.59	1.97	4.02	7.15	6.06	-6.99	1.64	.80	7.62	2.37	1.34
2020	-2.54	-5.81	-24.90	16.09	12.40	-4.55	-3.24	10.43	2.67	2.24	8.39	10.05
2019	2.03	6.02	1.58	-.11	-2.02	-1.04	4.39	-.77	1.27	.23	-2.81	-1.01
2018	12.81	1.01	4.72	-10.58	-7.52	-1.08	-.46	3.47	2.79	-10.06	1.29	-3.67
2017	4.87	1.94	1.62	-.63	2.80	5.24	.91	-.10	2.77	4.08	13.45	3.61
2016	-5.83	2.59	.33	6.62	3.35	2.23	3.16	3.43	1.65	-1.45	-1.59	-.03
2015	5.58	2.86	-6.99	2.04	1.27	4.12	4.72	-9.07	-.37	7.95	-5.63	1.02

👉 Ưu điểm vượt trội:

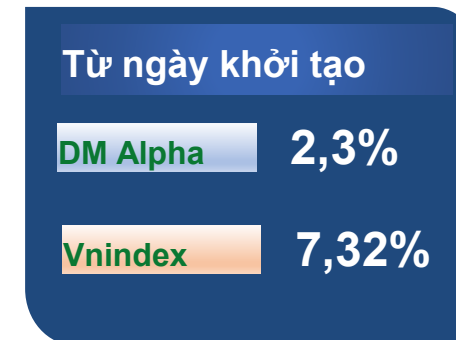
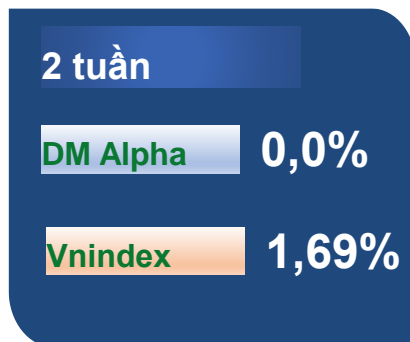
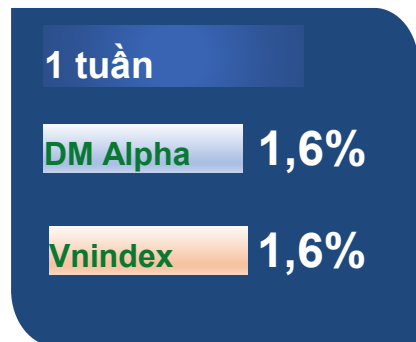
- (1) Tự động gợi ý các mã cổ phiếu chất lượng.
- (2) Tự động cập nhật điểm mua cổ phiếu theo thời gian thực (real-time) khi mã cổ phiếu biến động vào vùng giá khuyến nghị.
- (4) Hỗ trợ luồng đặt lệnh siêu tốc dành cho khách hàng.
- (5) Hoàn toàn miễn phí sử dụng.

👉 Luận điểm:

- (1) Cổ phiếu nổi bật có câu chuyện ảnh hưởng tích cực đến tình hình kinh doanh của ngành, có kết quả kinh doanh được dự báo tăng trưởng trong tương lai, và được Khối Nghiên cứu đánh giá lạc quan.
- (2) Danh sách các cổ phiếu khuyến nghị của khối nghiên cứu có Upside ≥ 1 .
- (3) Cổ phiếu thuộc 200 công ty có vốn hóa lớn nhất trên cả 3 sàn HOSE, HNX và UPCOM.
- (4) Khối lượng giao dịch Trung bình 30 phiên của cổ phiếu lớn hơn 500,000 cổ phiếu/ngày.

Thống kê hiệu quả Danh mục Alpha

Danh mục đầu tư hàng đầu từ chuyên gia Nghiên cứu MBS



Danh mục nắm giữ hiện tại

Danh mục Alpha bắt đầu khởi tạo ngày 08/08/2024
Hiệu suất Vnindex tính từ 8/8/2024

STT	Mã	Giá khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá Mục tiêu	Giá cắt lỗ	% Lãi dự kiến	% Lỗ dự kiến	Số phiên nắm giữ (Cho đến hiện tại)	Ngày hiện tại	Giá hiện tại	Lãi lỗ tạm tính
1	TPB	16,800	2/6/2025	20,000	15,500	19.05%	-7.74%	10	2/21/2025	17,000	1.19%
2	SHS	13,600	2/14/2025	19,000	12,500	39.71%	-8.09%	4	2/21/2025	14,200	4.41%
3	HPG	26,200	2/14/2025	30,000	25,000	14.50%	-4.58%	4	2/21/2025	26,450	0.95%
4	FPT	143,300	2/18/2025	160,000	139,000	11.65%	-3.00%	1	2/21/2025	142,000	-0.91%
5	DXG	14,800	2/18/2025	19,000	13,800	28.38%	-6.76%	1	2/21/2025	15,150	2.36%

TPB LN ròng kỳ vọng duy trì tăng trưởng 20%/năm trong 2025-2026. Trích lập dự phòng mạnh 2023 -2024 cũng như tích cực thu hồi nợ xấu trong 2024 giúp TPB có thể đẩy mạnh TTDD và tăng trưởng LN trong 2025. NIM kỳ vọng cải thiện nhẹ 5 điểm cơ bản svck nhờ đẩy mạnh cho vay nhóm KHCN. Tỷ lệ nợ xấu kỳ vọng đạt 1.44% trong 2025 (-8 điểm cơ bản svck) nhờ tỉ lệ nợ nhóm 2 tiếp tục giảm 4 quý liên tiếp trong Q4/24 giúp giảm áp lực gia tăng nợ xấu trong 2025 và sản xuất phục hồi mạnh trong 2025 hỗ trợ các DN cải thiện khả năng trả nợ trong 2025. Định giá 20,900đ với upside 25% đang ở mức hấp dẫn

SHS Danh mục đầu tư cổ phiếu của SHS tương đối hiệu quả trong năm 2024 mặc dù thị trường còn nhiều khó khăn với các khoản đầu tư nổi bật như FRT, FPT, VTP. Sang năm 2025, với kỳ vọng TTCK được nâng hạng, danh mục đầu tư của SHS sẽ ghi nhận kết quả tốt. D/E hiện chỉ đạt 0,2 lần và có nhiều dư địa tăng để phục vụ cho hoạt động cho vay ký quỹ. Định giá hiện tại hấp dẫn (P/B 1,0) so với P/B trung bình ngành là 1,4 lần. Giá mục tiêu 19,300 tương đương P/B trung bình ngành, upside 40%.

HPG HPG là công ty hưởng lợi từ chu kỳ phục hồi nhờ nhu cầu mạnh mẽ trong các phân khúc thép xây dựng (rebar) và thép cán nóng (HRC). Giai đoạn tăng trưởng dự kiến sẽ bắt đầu từ năm 2025 với sự đóng góp từ tín hiệu tích cực của ngành xây dựng. Sự gia tăng cung cấp nhà ở và đầu tư công sẽ mang lại tác động tích cực đến doanh số bán thép cuộn. Về khối lượng thép cán nóng, chúng tôi dự báo nhờ vào thuế chống bán phá giá (AD) và dự án Khu phức hợp Dung Quất 2, khối lượng có thể tăng 40% svck, đạt 4,4 triệu tấn.

- Kết quả của việc giảm áp lực từ xuất khẩu của Trung Quốc và nhu cầu mạnh mẽ trong nước, giá thép cuộn và thép cán nóng sẽ phục hồi 7%/6% vào năm 2025. Nhờ vào sự tăng trưởng của giá cao hơn chi phí nguyên liệu, tỷ suất lợi nhuận gộp (GPM) dự báo sẽ cải thiện 1 điểm phần trăm lên 15.2%. Vì vậy, lợi nhuận ròng (NP) có thể đạt 17,995 tỷ VND (+39% svck).
- HPG hiện đang được định giá thấp hơn so với mức trung bình của các chu kỳ trước: Chỉ số P/B và P/E hiện tại lần lượt đạt 1.6 và 10.2 (dưới mức trung bình của 2 chu kỳ trước là 2.2 và 12.5).

FPT Chúng tôi dự báo doanh thu mảng công nghệ sẽ tăng 30.3%/28.2% svck trong 25/26 nhờ (1) tăng trưởng ổn định trong doanh thu ký mới và (2) dự kiến tăng trưởng mạnh trong chi tiêu CNTT toàn cầu vào năm 2024 và 3) đóng góp cao hơn từ thị trường EU. Chúng tôi dự báo doanh thu viễn thông sẽ tăng 9.5%/9.1% trong năm 2025/26, nhờ sự mở rộng của các trung tâm dữ liệu và sự phục hồi dự kiến trong quảng cáo trực tuyến khi các doanh nghiệp khôi phục ngân sách quảng cáo của họ.

- Nhà máy AI tại Nhật Bản và Việt Nam dự kiến đi vào hoạt động sẽ đóng góp khoảng 40 triệu USD trong 2025, sẽ thúc đẩy tăng trưởng doanh thu dài hạn cho FPT trong giai đoạn 2025-2030 khi AI tạo ra trở thành xu hướng mới trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Chúng tôi dự báo lợi nhuận ròng của FPT trong giai đoạn 25/26 sẽ tăng trưởng 23.0%/24,0% svck.

DXG - Doanh số kí bán của DN dự kiến tăng trưởng 203%/42% svck nhờ động lực tăng trưởng từ giai đoạn 2 dự án GSW và Riverside. Dự án Riverside có thể được hưởng lợi trong bối cảnh nguồn cung căn hộ thiếu hụt tại HCM.

- LN ròng tăng trưởng 37%/137% svck lên mức 417/946 tỷ VNĐ nhờ đóng góp của dự án GSW và Riverside

Riverside trở thành động lực tăng trưởng chính của DXG trong 2025 – 2026 và - Định giá hiện tại của DN đang thấp hơn 38% so với mức định giá hợp lý.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		1.62	3.78	2.37
1	VCB	512.52	1.64	1.53	2.08
2	BID	282.11	0.62	2.51	8.92
3	VGI	257.20	(2.21)	(3.34)	(8.51)
4	ACV	242.51	(2.23)	(10.95)	(12.79)
5	CTG	219.36	2.34	11.26	9.79
6	FPT	210.36	(2.00)	(5.33)	(6.89)
7	TCB	187.57	1.92	8.61	7.51
8	HPG	169.82	1.34	0.00	(0.75)
9	VHM	166.56	3.87	0.75	0.75
10	GAS	161.18	1.03	1.03	0.44
11	MCH	159.82	0.00	1.46	(15.68)
12	VIC	156.58	0.99	0.62	0.25

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
13	VPB	152.33	2.37	5.71	1.30
14	MBB	139.44	0.22	4.81	5.01
15	GVR	129.40	6.75	12.89	6.75
16	VNM	126.86	1.82	(0.81)	(3.15)
17	ACB	115.91	1.75	4.80	1.55
18	LPB	108.44	(2.93)	15.01	16.48
19	MSN	97.81	(0.73)	3.21	(3.43)
20	MVN	95.69	(9.57)	3.48	45.74
21	MWG	82.87	5.25	1.04	(4.75)
22	HDB	79.86	0.88	0.22	(9.61)
23	BCM	74.93	6.85	8.39	5.64
24	STB	73.05	1.57	8.07	5.28
25	SAB	65.92	0.39	(4.25)	(6.67)

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		1.62	3.78	2.37
26	BSR	62.79	0.25	(4.28)	(11.62)
27	HVN	62.78	(3.26)	5.22	(1.57)
28	VIB	61.22	0.73	2.49	4.57
29	SSB	55.57	0.26	8.61	16.72
30	PLX	54.76	2.01	8.41	15.20
31	VEA	54.22	(1.44)	5.13	3.02
32	VJC	52.48	(0.10)	(2.23)	(3.40)
33	KSV	51.52	(16.10)	47.88	121.12
34	SSI	49.54	1.81	3.47	(2.69)
35	FOX	47.28	(0.31)	(2.32)	(0.31)
36	TPB	45.18	0.59	3.66	2.10
37	BVH	42.24	6.62	11.11	14.40

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
38	DGC	41.89	1.39	(0.36)	(6.09)
39	SHB	40.10	1.85	7.84	7.32
40	VRE	39.42	3.92	3.92	0.58
41	EIB	38.09	5.76	9.78	4.66
42	KDH	34.58	(0.59)	(2.60)	(6.79)
43	REE	33.96	6.67	7.62	6.04
44	PNJ	31.80	(1.36)	(1.27)	(3.09)
45	MSB	30.03	1.32	5.00	(0.86)
46	VEF	29.29	2.46	1.10	1.75
47	OCB	28.60	1.32	8.96	1.32
48	POW	28.57	1.65	6.47	2.92
49	VCI	26.07	2.55	13.22	9.98
50	FRT	25.68	(3.41)	(2.13)	(0.86)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường

Ngô Quốc Hưng

Nghiêm Phú Cường

Đình Hà Anh

Võ Đức Anh

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính

Đình Công Luyện

Nguyễn Đức Hào

Bất động sản

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

Dịch vụ - Tiêu dùng

Nguyễn Quỳnh Ly

Công nghiệp – Năng Lượng

Phạm Thị Thanh Huyền

Nguyễn Hà Đức Tùng